

Thực trạng và đặc trưng tín ngưỡng dân gian ở Thoại Sơn - An Giang

• **Nguyễn Ngọc Thơ**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Thoại Sơn, địa phương được khai khẩn gắn liền với con kênh đào Thoại Hà nối Long Xuyên với Rạch Giá đầu thế kỷ XIX, là vùng đất tương đối đặc thù với ba kiểu loại hình sinh thái đồng ruộng, đồi núi và sông ngòi - kênh rạch và kho tàng tín ngưỡng - tôn giáo phong phú vào bậc nhất ĐBSCL. Ở Thoại Sơn tồn tại nhiều cấu trúc tôn giáo đan xen và dung hoà,

hết thảy đều đang trên đà biến đổi theo nhịp sống hiện đại dù vẫn duy trì những giá trị cốt lõi của chúng.

Bài viết này áp dụng phương pháp liên ngành khảo tả, phân tích và đánh giá thực trạng và đặc trưng tín ngưỡng dân gian hiện nay ở Thoại Sơn, góp phần xác định quy luật và xu hướng biến đổi của chúng.

Từ khóa: tín ngưỡng, Thoại Sơn, hiện trạng, đặc trưng, biến đổi

1. Điều kiện tự nhiên và lịch sử xã hội vùng đất Thoại Sơn

1.1. Điều kiện tự nhiên

Nam Bộ Việt Nam rộng 64.207,8 km², dân số trên 30 triệu người, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL, tức miền Tây Nam Bộ) rộng 23.605,5 km², dân số 17,7 triệu người¹. ĐBSCL là miền đất phù sa châu thổ do hệ thống sông Mê-kông bồi đắp mà thành trong suốt hàng triệu năm qua đã tạo nên nét đặc thù hết sức điển hình của đồng bằng châu thổ trong khu vực và trên thế giới. Sông ngòi dày đặc, hệ thực vật phong phú, cá tôm dồi dào đã biến Tây Nam Bộ thành vùng định cư ổn định và hào phóng của các tộc người Việt, Khmer, Hoa và Chăm. Theo tài liệu khảo cổ học, hàng chục vạn năm trước con người đã đặt chân đến miền đất này, biến nó thành miền đất sống, dần dà trải qua thời kỳ cổ đại với lớp văn hóa Phù Nam - Óc Eo rồi cho đến thời cận đại với các sự có mặt của người Khmer, người Việt và người Hoa cùng tạo nên một

diện mạo tổng hòa của văn hóa đa tộc người đa dạng nhưng dung hòa mật thiết.

Trong bức tranh tổng thể ấy, vùng Óc Eo - Thoại Sơn là một Tây Nam Bộ thu nhỏ khi xét trên đại thể các điều kiện tự nhiên và quá trình lịch sử - xã hội. Thoại Sơn là vùng đất kết nối giữa tiểu vùng phù sa men sông với vùng trũng Tứ giác Long Xuyên, có điều kiện tự nhiên đa dạng xét trên tổng thể tự nhiên của một đồng bằng châu thổ. Tính tổng thể bao gồm hệ thống sông nước - kênh đào chằng chịt (kênh Thoại Hà và các kênh đào địa phương), đồng bằng trải rộng hai bên hệ thống kênh đào, nhóm núi và mỏm đá lớn nhỏ rải rác từ vùng trung tâm Thoại Sơn (Núi Sập) cho đến vùng phía tây (Ba Thê, Núi Tượng, Núi Trọi v.v.) đã tạo cho Thoại Sơn một sắc thái hết sức đặc thù: vừa thông thoáng, trải rộng, vừa lập thể huyền bí. Những nét đặc thù này có tác động không nhỏ đến niềm tin và thực hành tín ngưỡng, tôn giáo của các cư dân trong vùng Óc Eo - Thoại Sơn xưa và nay. Dấu ấn của *núi, sông, đồng ruộng* gần như được phản ánh nguyên vẹn và sống động trong triết lý, quan niệm

¹ Theo Cục Thống kê dân số năm 2008 - <http://www.gso.gov.vn>

tín ngưỡng và các bình diện của tín ngưỡng, từ tục thờ hổ thần, sơn thần, thạch thần, thủy thần cho đến cách phối tự tín ngưỡng dân gian với các tôn giáo chính thống. Trong số ba yếu tố *núi, sông, đồng bằng*, dường như yếu tố *núi* là cái đóng góp nhiều màu sắc nhất tại nên nét đặc thù Thoại Sơn so với nhiều vùng đất men sông - kênh đào khác ở Tây Nam Bộ (giống như vùng Núi Sam - Châu Đốc, khác với vùng núi Thất Sơn thiếu vắng sông ngòi - kênh rạch). Các ngọn núi và bãi đá nổi ở Thoại Sơn gồm:

(1) Núi Ba Thê (tức Hoa Thê Sơn) cao 221 mét, rộng 4220 mét. Sách *Gia Định thành thông chí* của danh thần Trịnh Hoài Đức có ghi “*Ba Thê sơn, cao 30 trượng, chu vi 13 dặm, cách phía tây bến Thoại Hà 18 dặm rưỡi, ba ngọn vươn xanh chập chùng cổ thụ tươi mát, cấm dân không được chặt. Mặt trước giáp với bụng biển, cỏ rậm bùn lầy. Thoại Ngọc Hầu nhân đó đào cho thông ra, rộng 20 tầm để cho thuyền bè đi lại. Người Cao Miên ở theo triền núi và đường rừng, họ vừa sống bằng nghề săn bắn ở núi, lại còn câu cá ở ao chằm, thu được 2 mối lợi*”. Tác giả Vương Hồng Sên cũng có ghi chép tương tự.

(2) Nhóm Núi Sập là trái núi lớn nhất nằm trong *cụm núi Sập* bao gồm bốn núi: núi Sập, núi Nhỏ, núi Bà và núi Cậu. Núi Sập có độ cao 85m với chu vi 3.800m, nằm ở trung tâm huyện Thoại Sơn. Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức mô tả “*Thoại Sơn, tục gọi là núi Sập, ở huyện Vĩnh Định, bờ phía đông sông Thoại Sơn (tục gọi rạch Ba Rách), phía bắc cách cửa Thoại Hà hơn 69 dặm. Từ sông lớn quanh phía bắc sang đông, đến trấn thành 283 dặm. Núi cao 20 trượng, chu vi 11 dặm rưỡi, đỉnh núi nguy nga, cây cao bóng cả, đẹp đẽ trang nghiêm tựa như cái lọng đẹp ở biên giới phía tây. Có Hương Tuyền (suối Thom) chảy về tây 50 tầm đến đường sông mà bề sâu thuyền có thể đi được. Phía tây nam chân núi có Bửu Sơn (tục gọi là núi Cậu), xanh tốt cao 7 trượng, chu vi 1 dặm rưỡi, suối ngọt, đất tốt, cỏ cây tươi mượt, sơn dân ở vậy*

quanh. Vì vùng gần Cao Miên, hoang vu mùt mắt, nếu dùng đường thủy thì phải do đường Kiên Giang; mà con sông này đầy cỏ lác, bùn lầy ứ đọng, chỉ lúc mưa lụt ghe thuyền mới qua lại được.”

(3) Nhóm Núi Tượng và núi Trọi, cao chùng trên dưới 10 mét, tọa lạc ở xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn. Núi Tượng là một cảnh quan cộng thêm cho quần thể cộng đồng Công giáo định cư quanh Nhà thờ Núi Tượng cách môm núi này vài chục mét; trong khi núi Trọi là môm đá trơ trọi ngoài đồng vắng xã An Phú, nơi thần Neak Tà duy nhất được thờ cúng.

(4) Bãi Đá Nổi (Thạch Phù Châu) là bãi đá nhỏ nằm ở vùng trũng xã Phú Thuận huyện Thoại Sơn, nay do phong trào đào kênh lập ấp đã làm mất dấu vết môm đá nổi này. Theo tài liệu khảo cổ học và theo dân gian truyền miệng, môm đá nổi này trung bình cao hơn mực nước lũ, từ rất sớm đã được cư dân Óc Eo cư trú, tiếp theo sau là người Khmer. Dân gian người Việt trong vùng có câu “*Lội dòng bốn biển cù lao; Lộn qua lộn lại cũng tao với mày*”. Nhiều di tượng Bà La Môn, tượng linga - yoni và miếng vàng được phát hiện tại đây. Trung tâm của môm Đá Nổi ngày nay là quần thể miếu Đá Nổi (Thạch Phù Miếu) thờ Thiên Sứ Thánh Mẫu và nhiều vị thánh, thần khác.

1.2. Điều kiện lịch sử xã hội

Vùng đất Thoại Sơn hôm nay có quá trình lịch sử định cư lâu dài, ít nhất là có từ thời Óc Eo - Phù Nam cách nay trên dưới 2000 năm. Sự có mặt của người Khmer, người Việt và người Hoa ở Thoại Sơn từ các thế kỷ gần đây là sự tiếp nối của quá trình lịch sử định cư ấy. Sự đứt đoạn và tiếp nối của quá trình lịch sử - xã hội Thoại Sơn đã tạo cho vùng đất này những tiền đề cơ bản của sự hình thành và phát triển của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là các loại hình gắn liền với công cuộc khai khẩn vùng đất này của người Việt.

Óc Eo, địa danh gắn với nhiều di chỉ khảo cổ như Óc Eo, Gò Cây Thị, cụm Đá Nổi, Gò Giồng, Nam Linh Sơn Tự, các giồng vỏ sò ở xã Vọng

Đồng v.v. đã đi vào lịch sử và khảo cổ học như những minh chứng sống động của thời kì Óc Eo - Phù Nam gắn liền với tôn giáo Bà La Môn truyền bá từ Ấn Độ và khu vực lân cận sang. Văn hóa Óc Eo và tôn giáo Bà La Môn tuy không còn tồn tại, song di sản của chúng vẫn còn hiện diện cho đến hôm nay dưới những dạng thức mới xuất hiện qua quá trình truyền bá và sáng tạo văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo ở miền đất khai khẩn. Các di chỉ văn hóa Óc Eo hôm nay phần nhiều chỉ là di chỉ khảo cổ, cái đọng lại trong tiềm thức cư dân địa phương chỉ là quá khứ mờ hồ, thì chính các di vật khảo cổ phần nào đó đã được làm sống dậy dưới dạng của tín ngưỡng tôn giáo người Việt. Tượng Vishnu bốn tay, đầu đội mào hình linga phong cách văn hóa Óc Eo đã hóa thân thành Phật Thích Ca bốn tay trong Linh Sơn Cổ Tự ở TT. Óc Eo, hay địa thế bãi Đá Nổi ở xã Phú Thuận nay trở thành quần thể miếu Đá Nổi với nhiều tục thờ thần thánh dân gian kết hợp với đạo Bửu Sơn Kỳ Hương v.v..

Tiếp theo sau văn hóa Bà La Môn của người Phù Nam, vùng đất Óc Eo - Thoại Sơn tiếp nối với văn hóa Phật giáo Nam Tông của cư dân Khmer, nhất là vùng đất quanh núi Ba Thê, Núi Sập kết nối với miền Thất Sơn ở Tri Tôn và Tịnh Biên ở phía tây. Cho đến nay, sự tiếp nối của văn hóa Khmer Nam Tông trên nền tảng của văn hóa Óc Eo sau thời kì hoang vắng từ TK VII đến TK XIII đã được nhiều tác giả ghi chép, nghiên cứu, dần dà diện mạo của quá trình di cư và định cư của người Khmer tại Ba Thê - Óc Eo đã được làm sáng tỏ, trong đó xem xét ở bình diện tôn tín ngưỡng tôn giáo cho thấy di sản văn hóa vật thể Bà La Môn giáo của Óc Eo - Phù Nam đã vô hình trung dung hợp vào dòng văn hóa Phật giáo Nam Tông của người Khmer. Phật giáo Nam Tông của người Khmer tuy về mặt hình thức là một giáo phái của Phật giáo, song xét cho cùng thì cơ tầng của nó lại là Bà Lan Môn giáo, thể hiện sống động qua cơ cấu tổ chức đẳng cấp tôn giáo, kiến trúc chùa Kalbôprúk, ở tượng điêu khắc

thần Brahma, chim thần Hamsa, ở tết Chol Chnam Thmay v.v..

Quá trình khai khẩn vùng đất Thoại Sơn bắt đầu từ thế kỷ XVIII, ban đầu là các dải đất ven sông, rạch tự nhiên nổi thông ra sông Mê-kông qua ngã rạch Đông Xuyên (nay thuộc Tp. Long Xuyên). Đó là các xóm phía đông của các xã Định Mỹ, Định Thành, Vĩnh Chánh và TT. Phú Hòa tiếp giáp với Tp. Long Xuyên. Theo ghi chép của bia văn khắc hay văn tự lưu truyền qua các thế hệ tại các đình thần đầu tiên được xây dựng trên đất Thoại Sơn, phần nhiều các thôn, làng định hình sau khi kênh Thoại Hà được đào, song cũng có dấu vết cho thấy một số hộ dân cư người Việt đã vào ở đây từ vài chục năm trước đó, tức cuối TK XVIII. Trên nền tảng của các xóm làng cửa rạch Đông Xuyên, kênh Thoại Hà (Thụy Hà, Tam Khê, Đông Xuyên hay Đông Xuyên Càng đạo) được đào để nối thông Long Xuyên với Rạch Giá. Đây là một công trình thoát lũ đầu tiên của triều đình nhà Nguyễn ở đồng bằng sông Cửu Long.

Bản về việc đào kênh Thoại Hà, *Gia Định thành thông chí* viết tiếp: “*Tháng 4 năm Mậu Dần, niên hiệu Gia Long thứ 17 (1818), vua sai Trấn thủ Vĩnh Thanh là Thống chế Thoại Ngọc hầu Nguyễn Văn Thoại kinh lý đường sông, việc hoàn thành, vua ban cho tên núi là Thoại Sơn để nêu danh tốt thần núi và cũng để ghi thành tích công lao của bậc nhân thần. Lại lệnh cấm dân chợ, dân Thổ đồn chặt cây cối để giữ lấy sinh khí, nhìn thấy non xanh mây phủ, suối đá ngọc ôm, thần sông nhượng đức, mẹ đất chứa linh, trấn giữ miền hiểm yếu, nêu sức mạnh để củng cố cõi Nam ta mà dăng thọ. Ôi! Hùng tráng lắm thay!*”.

Việc đào kênh đã huy động khoảng 1.500 nhân công. Nhờ đào theo lạch nước cũ nên công việc khá thuận lợi, một tháng đã hoàn thành với bề rộng 51,2m, chiều dài 31,744km. Để đánh dấu một công trình nhiều ý nghĩa này, Thoại Ngọc Hầu cho soạn một bài văn khắc vào bia đá. Đầu bia chạm to hai chữ *Thoại Sơn*. Trích *Văn bia Thoại Sơn* ghi “Mùa

thu năm Đinh Sửu (1817), lão thần kính, được vua trao ấn phù giữ trấn Vĩnh Thanh, mùa xuân năm Mậu Dần (1818) vâng chỉ đốc suất đào kênh Đông Xuyên. Từ ngày thụ mệnh vua, sớm khuya kính sợ, đồn cây rậm, bới bùn lầy, đào kênh dài đến 12.410 tấc, trải qua một tháng thì xong việc, nghiêm nhiên trở thành ra một sông to, luôn luôn ghe thuyền qua lại tiện lợi...”. Năm Minh Mạng thứ ba (1822), ông Thoại Ngọc Hầu long trọng làm lễ dựng bia tại miếu thờ Sơn thần (nay là ngôi đình thờ Thoại Ngọc Hầu) bên triền núi Sập. Sau khi đào kênh Thoại Hà, ông tiếp tục đào kênh Vĩnh Tế nối Châu Đốc với Hà Tiên, đắp đường, lập thôn xóm vào các năm 1826-1827 ở khu vực Châu Đốc.

Chính từ công lao ấy, Thoại Ngọc Hầu đã đi vào tâm thức tín ngưỡng dân gian Thoại Sơn như một vị thần bảo hộ dân sinh (thờ ở đình Thoại Ngọc Hầu) cùng với hệ thống tên gọi làng ông Thoại (làng Thoại Sơn), núi ông Thoại (Thoại Sơn), kênh Thoại Hà, hồ ông Thoại, bia đá Thoại Sơn, đình Thoại Ngọc Hầu, địa danh huyện Thoại Sơn v.v..

Quá trình đào kênh lập xóm ở Thoại Sơn đã đọng lại trong tâm thức cư dân trong vùng nhiều hồi ức sâu sắc, trong số ấy có những thứ đã được thức ước, gắn kết vào tín ngưỡng dân gian. Thần Thoại Ngọc Hầu, bia chiến sĩ trong cụm miếu Đá Nổi ở Phú Thuận, Tả ban - Hữu ban, bài vị Tiền hiền - Hậu hiền, Tiền quan viên - Hậu viên chức trong các đình thần Thoại Sơn, v.v. thể hiện sống động tính địa phương đặc thù của tín ngưỡng dân gian địa phương. Địa danh Vọng Thê và truyền thuyết dân gian địa danh này phảng phất một phần ký ức của thời kì đào kênh lập ấp khi xưa. Truyền thuyết truyền miệng kể rằng thời ông Thoại tổng động viên đào kênh, binh sĩ tứ xứ hội tụ, có cả người Việt, người Khmer và người Hoa. Binh sĩ xứ Ngũ Quảng xa xôi được triệu tập vào đào kênh Thoại Ngọc Hầu, chiều chiều nhớ vợ con nên thường lên núi

ngóng về quê cũ, dân gian gọi vùng đất này là xứ Vọng Thê².

Khi xóm làng được lập nên cũng là lúc dân làng dựng đình thần (thờ Thành hoàng), chùa chiền và nhiều cơ sở thờ tự dân gian khác để khóa lấp những bất cập của tâm thức cư dân khai hoang ở miền đất mới mẻ với biết bao điều bất trắc của cuộc sống thực tại. Các đình thần đa phần được lập từ đầu thế kỷ XIX, trong đó riêng có đình Vĩnh Trạch theo ghi chép lưu truyền trong bia khắc gỗ trong đình, ngôi đình này có niên đại đến tận 1610, tức sớm cả khi người Việt đầu tiên đặt chân đến vùng Mô Xoài - Đồng Nai hồi đầu thế kỷ XVII. Qua so sánh niên đại, sự kiện lịch sử cho thấy, rất có thể 1610 là thời điểm những tiền dân làng Vĩnh Trạch bắt đầu rời quê hương miền Trung để đi khai khẩn Nam Bộ, khi đến Vĩnh Trạch lập làng họ muốn ghi dấu ấn tổ tiên từ thời còn ở miền Trung nên vẫn lưu giữ niên đại 1610.

Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp đã để lại cho vùng đất Thoại Sơn nhiều tục thờ anh hùng dân tộc hay người có công trong tâm thức dân gian, trong đó nổi bật nhất là anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực (1839-1868). Sau thời gian lãnh binh chống Pháp và bị giết hại, Nguyễn Trung Trực đã trở thành một vị thần bảo hộ cho nhiều làng xã ở Nam Bộ. Vua Tự Đức đã sắc phong ông làm Thượng Đẳng Linh Thần, thờ tại làng Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá nơi ông đã hiên ngang thà chịu chết chứ không chịu đầu hàng Pháp. Một số làng ven kênh Thoại Hà ở Định Mỹ, huyện Thoại Sơn đã cụ thể hóa Thần thành hoàng của làng mình thành Nguyễn Trung Trực, được thờ ở chính điện và hàng năm được dân làng làm lễ giỗ.

Sau Nguyễn Trung Trực là Phan Thanh Giản (1769-1867). Mặc dù cuộc đời, thân thế của Phan

² Tuy nhiên, ông Khru Tấn Hoàng - Bí thư xã Vọng Thê, thì giải thích do tên núi Ba Thê mà thành. Ba Thê là khái niệm trừu tượng của cả ba loại địa hình quan trọng đức thành Thoại Sơn, bao gồm núi, đồng bằng, và kênh sông. Còn theo sử sách, núi này tên gọi là Hoa Thê Sơn, đời vua Minh Mạng vì kỵ húy tên Hoàng hậu Hồ Thị Hoa, nên đổi tên là Ba Thê Sơn.

Thanh Giản gắn liền với thời cuộc đầy trắc ẩn thời kì thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông rồi ba tỉnh miền Tây, ép buộc Phan Thanh Giản (lúc này là Chánh sứ của triều đình Huế) phải nghị hòa. Tuy vậy, người dân Ba Thê - Ốc Eo cho rằng ông là người yêu nước (thể hiện qua tư duy, chiều sâu lòng yêu nước và hành vi tự sát của ông), cho lập đình thờ vào năm 1967 tại chân núi Ba Thê.

2. Các loại hình tín ngưỡng ở Thoại Sơn - An Giang

Với các điều kiện tự nhiên và lịch sử - xã hội có nét đặc thù nói trên, tín ngưỡng dân gian Thoại Sơn vô cùng phong phú. Toàn huyện Thoại Sơn có 7 đình thần thờ Thành hoàng Bồn cảnh và các anh bậc anh hùng. Về *miếu (miếu) thờ dân gian*, khó có thể thống kê hết toàn bộ số miếu hay miếu thờ dân gian trong vùng, nhất là các miếu thờ, trang thờ, khám thờ rải rác ven đường, ven sông, kênh rạch trong huyện. Các cơ sở thờ tự điển hình hiện nay có các miếu Bà Chúa Xứ (TT. Núi Sập), miếu Bà Chúa Xứ (xã Vĩnh Khánh), miếu Đá Nổi (xã Phú Thuận), miếu Thiên Hậu (TT. Núi Sập), miếu Bắc Đế (TT. Núi Sập), miếu Thầy Thím (TT. Núi Sập), miếu Bà (nhỏ, gần Hưng Thoại Tự, TT. Núi Sập), miếu ông Tà (Núi Trọi, xã Vọng Đông), cùng nhiều miếu thờ hổ thần, thỏ thần trong vùng. Thời ông Thoại Ngọc Hầu có xây dựng miếu Sơn thần trên triền núi Sập, sau khi Thoại Ngọc Hầu mất, dân làng chuyển đổi chức năng của ngôi miếu này thành thờ thần Thoại Ngọc Hầu như hiện nay.

Thoại Sơn, An Giang là vùng đất khai phá muộn, song do hội đủ các điều kiện đặc trưng và đặc thù về tự nhiên, môi trường sống, thành phần dân tộc và lịch sử - xã hội nên hội tụ khá đầy đủ các loại hình tín ngưỡng và tôn giáo phổ biến ở ĐBSCL. Trên đại thể có thể căn cứ vào tính phổ biến và tính đại diện mà phân thành (a) thờ cúng tổ tiên; (b) thờ các vị anh hùng - chiến sĩ; (c) thờ thần Thành hoàng; (d) thờ Mẫu - nữ thần; (e) các nhiên thần và nhân thần khác.

2.1. Thờ cúng tổ tiên

Có thể nói tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một trong những tín ngưỡng điển hình, có lịch sử lâu đời và sức sống mãnh liệt nhất trong văn hóa Việt Nam. Thờ cúng tổ tiên là sản phẩm của sự phối hợp hài hòa giữa sùng bái vật linh và tín ngưỡng phồn thực, ngoài nền tảng chung hình thành trong chiếc nôi văn hóa truyền thống chung của dân tộc, nó thường khoác lên mình những nét đặc thù của riêng từng vùng đất mà tín ngưỡng này hiện diện. Tại vùng đất Thoại Sơn, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có nền tảng triết lý, hiện trạng thực hành tín ngưỡng và ý nghĩa văn hóa của nó khá tương đồng với đặc điểm chung của khu vực ĐBSCL. Phần lớn các gia đình ở Thoại Sơn không cắt từ đường, không giữ gia phả, trong khi tổ tiên được thờ ở gia đình con trai út. Một số gia đình khá giả hơn có dựng phủ thờ, cụm gia mộ và kẻ cả từ đường (chẳng hạn từ đường họ Quách ở TT. Ốc Eo). Đi dọc hai bên đường tỉnh lộ Long Xuyên - Thoại Sơn, cũng như tại các tuyến đường xã men kênh Thoại Hà, bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng nhìn thấy các lăng mộ kiểu như vậy. Theo khảo sát và dữ liệu phỏng vấn của chúng tôi, trong những năm gần đây, khi đời sống vật chất khá hơn, phong trào xây dựng lăng mộ, phủ thờ quy mô lớn trong các khu dân cư đã manh nha xuất hiện ở Thoại Sơn, biến vùng đất này có mật độ lăng mộ khang trang nhiều hơn các vùng khác thuộc ĐBSCL.

Trong mỗi gia đình truyền thống đa thế hệ ở Thoại Sơn, bất kể theo tôn giáo nào, kẻ cả Công giáo, Tin lành, đều có bàn thờ tổ tiên của mình. Bàn thờ tổ tiên được đặt ở vị trí trung tâm nhà và được cúng bái, làm lễ giỗ, lễ thanh minh hằng năm theo quy định mỗi dòng họ và gia đình. Bàn thờ gia tiên, cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, đã và đang được xem là “thành lũy” văn hóa gia đình, vừa thúc đẩy tiếp nối truyền thống gia đình, vừa góp phần quan trọng trong giáo dục nhân cách, đạo đức từng thành viên gia đình. Đơn cử trường hợp tết Thanh minh, người Việt và người Hoa ở Thoại Sơn còn giữ tục tảo mộ và cúng bái tổ

tiên rất nghiêm túc. Nhiều gia đình trang trí mộ gia tiên bằng giấy nhiều màu sắc lộng lẫy, tự tay nấu nướng và bày cúng ở mộ địa các món ăn sang trọng nhất như thể hiện tấm lòng hiếu thảo đối với tổ tiên mình. Phong tục này phần nào còn thể hiện bản chất giao lưu văn hóa Việt - Hoa qua các chi tiết trang hoàng mộ địa, cúng tế tại mộ địa ở Thoại Sơn.

Trong một số cơ sở tín ngưỡng cộng đồng ở Thoại Sơn có phối tự tổ tiên chung của gia đình hay rộng hơn là tổ tiên chung của tộc họ, gọi là Cửu Huyền Thất Tổ. Phía hậu điện của các đình làng (như Đình Mỹ, Vĩnh Trạch, Vĩnh Chánh...), miếu thần (miếu Đá Nổi), chùa Phật giáo Bắc Tông v.v. đều phối tự Cửu Huyền Thất Tổ. Các gia đình Phật giáo Hòa Hảo thì thờ song hành Huỳnh giáo chủ và tổ tiên riêng của mình. Các gia đình Công giáo ở Núi Tượng ngoài thờ tự tổ tiên ở nhà, vào ngày đáo lệ giỗ tổ tiên hàng năm đều vào làm lễ báo hiếu ở nhà thờ³. Để có thể thúc đẩy giáo dục truyền thống đạo Hiếu và mở rộng tinh thần đùm bọc nhau, các gia đình ở TT. Óc Eo sớm thành lập Hội Hiếu Núi Tượng (500 hộ) cùng giúp nhau thực hiện tốt các dịp quan hôn tang tế ở các gia đình thành viên⁴.

2.2. Tục thờ các anh hùng dân tộc và các chiến sĩ

Đối với cư dân Thoại Sơn, nhà có tổ tiên, làng xóm có các bậc anh linh tiền bối, hiển diện rõ nét nhất là các bậc anh hùng dân tộc có công lao to lớn cho quá trình khai phá vùng đất này cũng như quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhiều gia đình ở Thoại Sơn coi các nhân vật Thoại Ngọc Hầu, Nguyễn Trung Trực, Hồ Chí Minh như những vị tổ tiên chung, chính vì vậy nhân dân cất đình thờ hoặc phối tự trong các đình, đền thờ quan trọng.

Đầu tiên là *tục thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh*, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Hầu như nhà ở Thoại Sơn cũng có treo hoặc thờ chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh trong gian chính ngôi nhà, bên cạnh bàn thờ

tổ tiên. Theo ông Huỳnh Công Trường, Trưởng phòng Nội vụ UBND Huyện Thoại Sơn, huyện này phát động phong trào nhà nhà treo chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 2007. Các gia đình khá giả mua ảnh với giá khoảng 20.000 đồng, còn gia đình khó khăn được tặng ảnh miễn phí.

Ở một số cơ sở sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo công cộng cũng phối thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong nhiều ngôi đình thần, miếu thần như đình Thoại Ngọc Hầu, đình làng Đình Mỹ, đình Vĩnh Chánh, miếu Đá Nổi, miếu Bà Chúa Xứ xã Vĩnh Khánh v.v. đều có thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy Thoại Sơn không có đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh riêng biệt, song tục thờ này khá phổ biến và gắn kết mật thiết với các vị anh hùng hay các nhân vật có công trong lịch sử ĐBSCL như Thoại Ngọc Hầu, Nguyễn Trung Trực v.v..

Thứ hai là *tục thờ Thoại Ngọc Hầu*. Theo sử sách triều Nguyễn ghi chép, ông Thoại Ngọc Hầu (Nguyễn Văn Thoại, quê ở Quảng Nam) chỉ huy đào kênh Thoại Hà năm 1818 và lập thôn Thoại Sơn năm 1822. Ngay sau khi lập thôn người dân đã dựng đình để thờ Sơn thần và những tiên hiền có công mở cõi. Ông mất năm 1829, nhân dân Thoại Sơn bắt đầu thờ ông ở đình này và đổi tên thành Đình thần Thoại Ngọc Hầu. Vua Bảo Đại đã truy phong ông là Trung đẳng thần làng Thoại Sơn. Đình thần Thoại Ngọc Hầu trở thành biểu tượng thiêng liêng của người dân Thoại Sơn.

Đình thần Thoại Ngọc Hầu (1829), ngôi đình tiêu biểu của Thoại Sơn có sắc phong của triều đình nhà Nguyễn⁵, nằm trên triền đồi Núi Sập nhìn xuống kênh Thoại Hà và TT. Núi Sập. Cấu trúc đình thờ này khá giống đình làng thờ Thành hoàng ở các làng lân cận, vốn dĩ là một mái đình làng xưa, chính điện thờ thần Thoại Ngọc Hầu, hai bên thờ Tả ban, Hữu ban, Ty mệnh Táo quân, Tiên sư, Tiên

³ Trích phỏng vấn ông Nguyễn Văn Khôn, 86 tuổi ở xã Vọng Đông.

⁴ Trích phỏng vấn ông Đinh Văn Cảnh (Phó Chủ tịch UBND TT. Óc Eo).

⁵ Năm 1942, đoàn bộ lão trong làng Thoại Sơn cùng một số hương chức, hội tề do ông Sáu Chí dẫn đầu mang biểu ra Huế xin thỉnh sắc thần cho đình (Tham khảo *Những di tích văn hóa - lịch sử, cơ sở tôn giáo và các khu du lịch trên địa bàn huyện Thoại Sơn*, Ban Tuyên giáo huyện Thoại Sơn, 6/2012: 15).

hiền, Tiền viên quan, Ban Quý tế tiền vãng, Tiền viên chức, phía sau còn thờ Cừu Huyền, phía trước thờ bài vị Thầy Thím (Thầy Thiêm)⁶. Ngoài đình còn dựng thêm miếu thờ Thần Nông, Sơn Quân, Thổ thần, Ngũ hành nương nương. Đặc biệt, phiên bản gốc của bia Thoại Sơn (dựng năm Minh Mạng thứ 3 - năm Nhâm Ngọ, 1822) được thờ ở phần võ quy của đình thần và bản phục chế⁷ được dựng ngoài trời bên phải đình thần (có lư hương và có khách thấp hương kính viếng). Lễ Kỳ yên tại đền Thoại Ngọc Hầu trở thành lễ hội văn hoá truyền thống lớn nhất toàn huyện, được tổ chức vào ngày mùng 10/3 âm lịch. Mỗi dịp tổ chức lễ Kỳ yên, đền thần chào đón 7.000 người dân Thoại Sơn, toàn tỉnh An Giang và nhiều tỉnh thành lân cận đến tham dự. Trong nghi lễ có tổ chức xây chầu đại bội, 12 người diễn viên tiến hành thụ lễ rất đẹp (theo ông Nguyễn Hữu Tâm, 60 tuổi, Óc Eo).

Thứ ba là *tục thờ Nguyễn Trung Trực* (1839-1868), anh hùng dân tộc trong kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ đã trở thành vị thần quan trọng trong tâm thức của người dân Thoại Sơn trong suốt nhiều thế hệ qua. Chính vì thế, nhân dân Thoại Sơn tôn thờ ông, nhiệt tình tham gia các lễ giỗ Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá hay tại các đình làng quê nhà.

Vào khoảng hơn 10 năm trước, nhân dân trong vùng Thoại Sơn chưa có thói quen phối tự Nguyễn Trung Trực tại Thoại Sơn, hết thấy người dân ngưỡng vọng về đình thần Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá, nhiều người tranh thủ về dự lễ giỗ ông vào các ngày 27 đến 29 tháng 8 âm lịch. Theo lời kể của ông Nguyễn Hữu Tâm (60 tuổi, Óc Eo), thời kì trước cải cách mở cửa, dân trong vùng đi viếng thần Nguyễn Trung Trực đông vui như trẩy hội, các chủ hàng gạo, chủ nhà máy xay xát cứ đến dịp cúng đền Nguyễn Trung Trực thì tổ chức bao ghe, bao ăn uống cho cư dân trong vùng đi Rạch Giá, cũng

giống như đến lúc lễ vía Bà Chúa Xứ vậy (24/4 âm lịch, có ghe chỉ bao ghe đi, không bao thức ăn). Nay thì hiện tượng này ít đi vì hai lẽ (1) giao thông đường bộ đã nổi thông và tiện lợi hơn nhiều nên tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền của; (2) Ban trị sự đền Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá đã lên phương án phối hợp với các đình thần các làng ven kênh Thoại Ngọc Hầu như Vĩnh Phú, Định Mỹ, Trung Phú Hữu, Vĩnh Chánh v.v. tổ chức đưa di ảnh thần về thờ ở địa phương mình, nhân dân không cần phải lặn lội đi Rạch Giá nữa. Dù vậy, lễ đến ngày giỗ Nguyễn Trung Trực hàng năm, một lực lượng đông đảo cư dân Thoại Sơn vẫn hội tụ về Rạch Giá như thường lệ, một phần là truyền thống, phần khác do giao thông đường bộ ngày nay đã tiện lợi hơn nhiều. Bắt đầu từ các đình làng, người dân còn đưa di ảnh Nguyễn Trung Trực vào thờ ở đình Thoại Ngoại Hầu ở Núi Sập và miếu Đá Nổi ở Phú Thuận.

Kế tiếp là *tục thờ Phan Thanh Giản*, Chánh sứ Nam Kỳ dưới triều Tự Đức, được chủ thờ trong đình Phan Thanh Giản nằm dưới chân núi Ba Thê, ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, do nhân dân Óc Eo lập năm 1967. Phan Thanh Giản là người cương trực, hiếu nghĩa vẹn toàn, ông đỗ Tiến sĩ khai khoa ở Nam Bộ vào năm 1826, sống qua triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức, gánh vác nhiều nhiệm vụ. Người dân vùng Óc Eo coi ông là vị Thành hoàng của khu vực thị trấn này. Đình nhiều lần sửa chữa năm 2003, được trùng tu với các cột bê tông, mái lợp ngói Phú Hữu. Chính điện có bệ thờ Phan Thanh Giản, hai bên thờ Tả ban và Hữu ban, sau chính điện có bàn thờ Cừu Huyền. Lễ cúng đình - lễ Kỳ yên được tổ chức từ ngày 19 đến 21 tháng 3 âm lịch với hai ý nghĩa chính là (1) cúng thần cầu mưa thuận gió hòa; (2) cúng giỗ Phan Thanh Giản, sau đó là nghi thức ăn uống cộng đồng (do bà con mang đến, tự tay nấu nướng). Lễ rước sắc thần vẫn được thực hiện đều đặn hàng năm. Ngày xưa sắc thần đặt thờ tại nhà ông chủ tế chịu trách nhiệm tổ chức lễ tế, còn hôm nay sắc thần đặt cố định tại đình thờ.

⁶ Xem mục các tín ngưỡng khác.

⁷ Bản phục chế dịch chữ Quốc ngữ do cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt chỉ đạo thực hiện năm 1990.

Trong lễ cúng có tổ chức hát bội và tổ chức nhiều loại hình sinh hoạt cộng đồng thu hút rất đông khách. Lễ cúng Phan Thanh Giản là lễ hội lớn nhất của người dân Ba Thê, thị trấn Óc Eo và người dân tại các vùng giáp ranh đến tham gia. Đặc biệt, theo ông Nguyễn Hữu Tâm (Thị trấn Óc Eo)⁸, nhiều người dân ở Kiên Giang, Đồng Tháp cũng đến tham dự lễ Kỳ yên tại đền thờ Phan Thanh Giản. Đồng thời, cư dân thuộc nhiều tôn giáo khác nhau đều không phân biệt, hết thầy đều tham gia lễ cúng thần, và xem đó là một lễ hội cộng đồng chung của cả vùng. Theo ông Nguyễn Hữu Tâm, dân đến cúng đền Phan Thanh Giản cũng khá đông nhưng có lẽ ít hơn đi cúng đền Thoại Ngọc Hầu ở Núi Sập. Theo kết quả phỏng vấn người dân ở cả hai thị trấn Núi Sập và Óc Eo, người dân, nhất là người cao niên và trí thức, có phân biệt công lao của hai ông, và vì lễ cúng Thoại Ngọc Hầu được đầu tư lớn hơn, phần hội sau nghi lễ rôm rả với nhiều trò chơi và sinh hoạt cộng đồng lý thú hơn.

Cuối cùng phải kể đến tục thờ chiến sĩ đã hy sinh vì tổ quốc nói chung, vì vùng đất Thoại Sơn nói riêng. Ngay trước ngay sau khi đào kênh và lập làng xong, ông Thoại Ngọc Hầu cho lập miếu thờ Sơn thần và anh linh những chiến sĩ, những tiền nhân mở cõi, sau mới thành đình thờ Thoại Ngọc Hầu. Ngày nay, tuy không có một miếu thờ dân gian nào thờ chiến sĩ, song trong các nghi thức cúng tế tại gia đình của người dân trong vùng (chẳng hạn cúng 30 tết, cúng giỗ gia tiên, cúng đình, cúng miếu v.v.) đều có phối cúng chiến sĩ. Đặc biệt, trong khuôn viên cụm miếu Đá Nổi có thờ bia chiến sĩ.

2.3. Thờ thần Thành hoàng và thần bảo hộ xóm làng

Thần Thành hoàng, vị thần bảo hộ cho làng, xuất hiện trong văn hóa Việt Nam từ rất lâu đời, được người Việt mang theo vào Thoại Sơn trong hành trang văn hóa đi mở cõi. Các làng Thoại Sơn, Định Mỹ, Định Thành, Phú Hòa ven Long Xuyên

và dọc kênh Thoại Hà là những nơi sớm dựng đình thờ Thành hoàng.

Toàn huyện Thoại Sơn có 7 đình làng, đa phần được xây dựng từ nửa cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. *Đình thần Vĩnh Trạch*, ngôi đình cổ thần thờ Thành hoàng Bốn cảnh và di ảnh Nguyễn Trung Trực (thỉnh thờ năm 1993) được cho là xây dựng từ 1610 (?)⁹, tọa lạc ở ấp Trung Bình Nhất, xã Vĩnh Trạch, được dời về trung tâm làng Vĩnh Trạch năm 1913, được trùng tu năm 1938 và đến năm 1960 tiếp tục được dời đến vị trí hiện tại. *Đình thần Vĩnh Chánh* ở Ấp Đông An xã Vĩnh Chánh, được xây dựng năm 1838¹⁰. *Đình thần Phú Hòa* tại ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa được xây dựng năm 1806. *Đình thần Bình Thành*, còn mang tên đình Ông Cọp, tọa lạc tại ấp Bình Thành xã Bình Thành, được xây năm 1871. *Đình Trung Phú Hữu*, còn được gọi là đình Trà Kên thuộc ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, nằm bên bờ kênh sông Thoại Hà được lập năm 1872. *Đình thần Định Mỹ*, tiền thân là nơi hoạt động của nghĩa quân Trương Công Định tại Vàm Rạch Bắc Lan, bị giặc Pháp đốt phá, đến năm 1895, đình dời về rạch Thốt Nốt như bây giờ. *Đình thần Vĩnh Phú*, ngôi đình được công nhận di tích cấp Tỉnh An Giang, nằm ở ấp Trung Phú, xã Vĩnh Phú cũng được xây từ giữa thế kỷ XIX. Các đình làng thường chủ thờ Thần hoàng bốn cảnh, trong có phối thờ Tả ban và Hữu ban, Tiền hiền, Tiễn sư, Bạch mã hoàng tử, Cửu Huyền Thất Tổ, Ngũ phương Tài thần, Đông trù ty mệnh, Bạch Mã Thái giám, Tiền vãng - Hậu vãng, Tiền hiền - Hậu hiền và hai hàng lễ bộ hai bên. Một số đình làng còn các miếu thờ Thần Nông, Ngũ Hành, Ông Hồ, ngư long. Một số đình có đặt di ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ

⁹ Bản vẽ năm dựng đình, bản văn khắc trên biển gỗ có ghi: "Tây 1610 canh tuất niên ngoạt tao/Bốn thôn hương chức đồng phục cúng". Nghiên cứu cho thấy niên đại 1610 không phù hợp với thời gian khai khẩn đất Thoại Sơn, rất có thể là dân làng lấy mốc đi dân từ vùng Ngũ Quảng vào nam.

¹⁰ Năm xây dựng được lấy từ danh sách đình, miếu trên địa bàn huyện Thoại Sơn, do phòng Nội vụ - UBND huyện Thoại Sơn, An Giang, cung cấp bổ sung số liệu điền dã tháng 6/2014 tại địa bàn huyện Thoại Sơn.

⁸ Trích phỏng vấn sâu ông Nguyễn Hữu Tâm, 60 tuổi, ngụ tại thị trấn Óc Eo, Thoại Sơn, An Giang, ngày 7/04/2014

tịch Tôn Đức Thắng để phối thờ. Đình thần Vĩnh Trạch thỉnh thờ di ảnh Nguyễn Trung Trực từ năm 1993. Riêng đình thần Vĩnh Phú năm 1942, vua Bảo Đại phong sắc thần cho Đình Vĩnh Phú là “Tịnh Hậu Vực Bảo Trung Hưng Trung Đẳng Thần”, lệnh cho toàn dân lo phụng sự thờ cúng. Đình đạt chứng nhận *Di tích cấp tỉnh* năm 2004 (Bùi Việt Thành, Nguyễn Trọng Hùng 2014: 508-527).

Lễ Kỳ yên ở đình làng Thoại Sơn phần nhiều tuân theo điển lệ của triều Nguyễn, do vậy nghi lễ căn bản là giống nhau. Những ghi chép của Trịnh Hoài Đức về lễ Kỳ yên của người Việt Nam Bộ đầu thế kỷ XIX cho thấy các sinh hoạt đại lễ ngày nay khá tương đồng. Lễ hội thường diễn ra trong 3 ngày, gồm có 3 lễ chính: Túc yết, Đoàn cả (Đàn cả), Tiền hiền - Hậu hiền. Những nghi lễ phụ khác gồm có: rước sắc thần, xây cầu - đại bội v.v.. Thời gian cúng đình ở Thoại Sơn thường diễn ra từ mùng 10 tháng 2 đến giữa tháng 5 âm lịch, nhiều nhất là vào các ngày 19-20/12. Đình Vĩnh Trạch và đình Vĩnh Phú mở lễ cúng đình vào ngày 11-12/3 âm lịch, làm giỗ trăm quan vào các ngày 27-28/8 âm lịch. Ngoài ra, các 16-17/2 âm lịch cũng cúng tưởng nhớ ngày lập miếu, các ngày rằm lớn (15/1; 15/7 và 15/10), mùng 5/5 cũng có tổ chức cúng viếng¹¹.

Lễ cúng Kỳ yên thường thu hút từ 1.000-4.000 lượt người tham dự. Trong đại lễ Kỳ yên, trọng tâm là ông Chánh bái đóng vai trò của một thầy pháp chuyên cầu mưa thuận gió hòa. Sau phần lễ là phần hội, phần sôi động nhất của lễ cúng đình, cái thấm nhuần tinh thần cộng cảm của cư dân địa phương vốn đến với lễ hội trước hết là để tỏ lòng tôn kính và biết ơn các vị phúc thần và các bậc tiền nhân có công khai phá, mở làng lập ấp, đồng thời cũng là dịp thể hiện ý thức tôn trọng văn hoá của dân tộc, hưởng thụ hình thái sinh hoạt cộng đồng vốn có

nhiều gắn bó với phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian mà mỗi năm đến hẹn lại lên¹².

Theo nhóm tác giả Bùi Việt Thành, Nguyễn Trọng Hùng (2014: 508-527), sinh hoạt tại các đình thần Thoại Sơn và đại lễ Kỳ yên ngày nay *đã có những biến đổi đáng kể*. Trong điều kiện không gian đô thị chật hẹp, đình miếu khó tồn tại về mặt vật thể mà không bị xâm hại, một phần đã làm mất mỹ quan và nét cổ truyền vốn có. Nghi thức đón rước sắc thần (nghinh sắc) cũng có những biến đổi. Trước đây, mỗi khi tổ chức đón rước (sắc) thần, trước mỗi nhà người dân đặt bàn hương án, có người túc trực hầu hương rất thành kính. Ngày nay do phần đông cư dân di chuyển bằng xe, đoàn rước sắc có kèn hoặc còi đi trước mở đường nên không khí lễ đã mất tính nghiêm trang. Hơn nữa, trước mỗi nhà dân cũng không còn bày hương án, còn trong lễ nghinh sắc ngày nay cũng nhận nhịp mang tính hội nhiều hơn, mối quan hệ giữa cái thiêng và cái phàm trở nên lỏng lẻo hơn, khó bề thúc ước nguyện vẹn các giá trị đạo đức cộng đồng. Tương tự, lễ cúng đình xưa thường có các sinh hoạt văn hóa dân gian như hát bội, biểu diễn long mã, múa lân, văn nghệ quần chúng, nhất là hát cải lương¹³ bội, các trò chơi giải trí dân gian như bắt vịt, nhảy bao, đập nôi và các sinh hoạt cộng đồng như đua xuồng, chạy đua, tranh giải thể thao. Ngày nay, các hoạt động này hạn chế hơn, thay vào đó là tổ chức các hội thi tiếng hát vịnh khuyen và giới thiệu sách, hội chợ hay dịch vụ ẩm thực.

2.4. Tín ngưỡng thờ Mẫu và nữ thần

- Bà Chúa Xứ - Chúa Xứ Thánh Mẫu

Bà Chúa Xứ là một dạng tín ngưỡng đặc trưng của vùng đất Nam Bộ, tổ miếu nằm ở Núi Sam (Châu Đốc, An Giang), hình thành trên cơ sở tổng hợp hài hòa giữa môi trường tự nhiên sông nước - đồng bằng và núi non kết hợp với sự tổng hòa đa văn hóa Việt (tín ngưỡng thờ Mẫu), văn hóa Chăm

¹¹ Tham khảo Những di tích văn hóa - lịch sử, cơ sở tôn giáo và các khu du lịch trên địa bàn huyện Thoại Sơn, Ban Tuyên giáo huyện Thoại Sơn, 6/2012: 12

¹² Trịnh Hoài Đức, Gia Định Thành thông chí, quyển 4: Phong tục chí. Bản dịch 2004 của Lý Việt Dũng

¹³ Nguyễn Hữu Hiệp 2012: “Cúng đình ở Nam Bộ”, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển, số 7 (96).

(tục thờ Thiên Yana Thánh Mẫu), văn hóa Hoa (Bà Thiên Hậu Thánh mẫu) và văn hóa bản địa (thần Vishnu) trên nền tảng của văn hóa người Việt. Bà Chúa Xứ được xem là vị nữ thần linh thiêng, có thể phù hộ cho những người đến cầu xin sự hỗ trợ của Bà, đồng thời có thể trừng phạt những ai xúc phạm hay sống không thánh thiện.

Trên địa bàn huyện Thoại Sơn có tổng cộng 3 miếu chủ thờ Bà Chúa Xứ (gồm Miếu Bà Chúa Xứ xã Định Thành, miếu Bà Chúa Xứ triền Núi Sập, miếu Bà Chúa Xứ xã Vĩnh Khánh) và 1 chùa là Chùa Bà TT. Núi Sập (Huỳnh Long Tam Tự).

Miếu Bà Chúa Xứ xã Định Thành, không rõ năm xây dựng, trông giống một ngôi nhà thường dân nằm ngoài bờ kênh Thoại Hà nhìn ra kênh ở chợ Đình Thành, duy chỉ có cổng miếu là dấu hiệu duy nhất báo hiệu khách thập phương đây là miếu Bà. Miếu phối thờ Tả ban - Hữu ban, nằm giữa khu chợ nhộn nhịp nhưng hầu như vắng khách viếng.

Thứ hai là miếu Bà Chúa Xứ trên lưng chừng Núi Sập. Miếu không rõ năm xây dựng nhưng phía dưới bậc thờ Bà có ghi niên đại 1965. Miếu ngoài thờ Bà Chúa Xứ còn phối thờ thần Ông Thuyền ở khoảng gian nhà trống bên phải. Hằng ngày, khách lên núi Sập thì thoáng có ghé qua viếng miếu.

Huỳnh Long Tam Tự hay Chùa Bà Chúa Xứ tọa lạc trên mỏm đá đường Thoại Ngọc Hầu TT. Núi Sập. Vào năm 1895, một người dân địa phương là ông Tô Văn Chí lập một cái miếu nhỏ thờ Bà Chúa Xứ bằng tre lá. Năm 1930 người dân xây lại khang trang hơn. Tuy nhiên đến năm 1946, ông Nguyễn Văn Tác đã xây thêm điện thờ Phật, phủ thờ Thầy Thím và gắn thêm công năng Phật giáo, lấy gian chính thờ Phật, hai gian hai bên thờ Bà Chúa Xứ và Thầy Thím, đặt tên là Huỳnh Long Tam Tự. Các lần trùng tu, sửa chữa thêm được tiến hành vào các năm 1985, 1988 và 2010. Cho đến nay, hòa thượng Thích Nhựt Minh (Trần Thanh Hùng) hiện đang giữ

nhiệm vụ trụ trì cơ sở thờ tự này¹⁴. Các đối tượng phối thờ còn có A Di Đà, Phật mẫu Chuẩn Đề, Phật Quan âm, Phật Di Lặc, Đạt Ma Sư Tổ, Địa Tạng Bồ tát, Cửu Phẩm, Tổ sư Minh Đăng Quang và các hòa thượng khác. Trong phủ Thầy Thím còn phối thờ thêm Ngọc Hoàng Thượng đế và Quan Công. Các lễ cúng lớn bao gồm rằm tháng giêng, tháng bảy và tháng mười, lễ vía Bà Chúa Xứ ngày 22-23 tháng 3 âm lịch.

Song có tiếng nhất là miếu Bà Chúa Xứ (miếu kênh Ba Nôm) thuộc xã Vĩnh Khánh. Theo hai ông bà giữ miếu thì ngôi miếu này lập vào những năm 1890, ban đầu rất đơn sơ lợp lá, đến năm 1988 thì được sửa sang, trùng tu như hôm nay. Miếu chủ thờ Bà Chúa Xứ (gốc Châu Đốc), có phối thờ Thần Nông, hổ thần, Neak Tà ngoài sân miếu. Chính lễ vía Bà Chúa Xứ diễn ra vào các ngày 19-20/2 âm lịch, sau đó đến dịp 22-24/4 âm lịch thì về cúng tại miếu tổ Núi Sam (Châu Đốc). Những ngày vía bà ngôi miếu này chào đón vài ngàn người, đa phần là cư dân quanh vùng, có nhiều nguồn gốc tôn giáo khác nhau từ Phật giáo Bắc Tông, Phật giáo Hòa Hảo v.v.. Những ngày rằm tháng giêng, rằm tháng bảy, rằm tháng mười người dân đến vía cũng rất đông đúc. Dân đến viếng thường cầu mong mùa màng tươi tốt, buôn may bán đắt, học hành thi cử tốt đẹp (cúng để cầu may là chính). Ban quý tế miếu Bà Chúa Xứ Vĩnh Khánh thường xuyên giao lưu với các miếu trong vùng, chẳng hạn miếu Đá Nổi.

Ngoài các miếu chủ thờ Bà Chúa Xứ, vị thánh mẫu này còn được phối thờ khá phổ biến trong các đình làng Thoại Sơn, đình thần Thoại Ngọc Hầu, chùa Duyên Phước (TT. Núi Sập).

Trong thực hành tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ, dân gian Thoại Sơn vẫn còn thói quen đi viếng miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam - một thông lệ có từ xa xưa. Ngày trước, dân trong vùng tự tổ chức hoặc do các chủ hãng thu mua lúa gạo tổ chức đưa dân đi viếng

¹⁴ Xem Những di tích văn hóa - lịch sử, cơ sở tôn giáo và các khu du lịch trên địa bàn huyện Thoại Sơn, Ban Tuyên giáo huyện Thoại Sơn, 2012: 27-28.

ở Châu Đốc, về sau khi đường bộ phát triển thì nhân dân trong huyện thường sử dụng phương tiện xe gắn máy thay thế, và vì thế họ linh động hơn trong việc kết hợp thực hành tín ngưỡng và thăm thú, du lịch. Tuyến đường đi chủ yếu của họ là Long Xuyên - Châu Đốc - Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam - Miếu Bà Hẹ ở Tịnh Biên - Núi Cấm - di tích Ba Chúc - Óc Eo - Núi Sập. Người dân quanh vùng Thoại Sơn chủ yếu đi viếng Bà, một số người có mang theo nhang đèn, trái cây, vái lạy chứ không cúng như dân Sài Gòn¹⁵.

- *Diêu Trì Kim Mẫu*, còn gọi là Đức Phật Mẫu, Kim Bàn Phật Mẫu, Cửu Thiên Huyền Nữ, vốn là một dạng thức thờ Mẫu khá phổ biến ở Nam Bộ, cả trong tín ngưỡng dân gian lẫn đạo Cao Đài. Tại Thoại Sơn, Diêu Trì Kim Mẫu xuất hiện trong tín ngưỡng dân gian, được thờ trong cụm miếu Đá Nổi xã Phú Thuận. Ngoài ra còn thờ trong hệ thống đạo Cao Đài (Óc Eo, Núi Sập). Trong tâm thức dân gian, Diêu Trì Kim Mẫu là vị Phật Mẫu ban phúc lành, sinh sôi, thịnh vượng và đức hạnh. Một số ít người dân đồng nhất Diêu Trì Kim Mẫu với Bà Chúa Xứ Thánh Mẫu hay Phật Quan âm do đánh giá chức năng chung của các vị thánh mẫu. Trong văn hóa người Hoa, Diêu Trì Kim Mẫu là vị Thánh mẫu cung Diêu Trì, cai quản vườn đào. Tuy nhiên, trong miếu Đá Nổi không có phối thờ Cửu vị tiên nương như trong thần tích người Hoa mà thay vào đó là Ngũ hành nương nương của người Việt.

- *Tiên Sứ Thánh Mẫu*, nữ thần địa phương được thờ chính trong miếu Đá Nổi xã Phú Thuận. Tiên Sứ Thánh mẫu được coi là vị Thánh mẫu nhà trời xuống cai quản vùng đất trũng ngập nước xã Phú Thuận có mỏm đá nổi – một di tích văn hóa Óc Eo xưa. Tiên Sứ Thánh mẫu có chức năng khá giống Bà Chúa Xứ Thánh Mẫu trong văn hóa người Việt Nam Bộ hay Bà Thiên Hậu Thánh Mẫu trong văn hóa người Hoa. Trong miếu Đá Nổi ngoài chính thờ Tiên Sứ Thánh Mẫu, phối thờ Diêu Trì Kim Mẫu

còn thờ Hồ thần, Thạch Dao thần, Bia chiến sĩ, Thổ thần - Thổ địa, Ngũ Hành nương nương, Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng Nguyễn Trung Trực v.v.. Lễ cúng miếu rơi vào các ngày 9, 10, 11 tháng 3 âm lịch, bao gồm cúng trăm quan, cúng Bà chúa Tiên Sứ Thánh Mẫu, 12 tháng 8 cúng Phật thầy Tây An, ngày 6 tháng 9 cúng Đạo lang v.v..

- *Ngũ Hành nương nương*: năm vị nữ thần cai quản ngũ phương trong truyền thống văn hóa người Việt ở Nam Bộ hiện diện khá phổ biến trong các miếu nhỏ trong sân đình làng Thoại Sơn như đình Vĩnh Chánh, đình Vĩnh Phú, phối thờ trong khuôn viên miếu Đá Nổi, khuôn viên đình Vĩnh Chánh, đình thần Thoại Ngọc Hầu v.v..

Ở Nam Bộ xưa, do phần lớn giới trung lưu và giới bình dân thường tin Ngũ Hành nương nương linh hiển, nên tự nguyện cất miếu thờ phụng. Một số nhà vườn xây miếu Ngũ Hành thờ cúng trong đất thổ cư, vườn tược của mình. Ở một số địa phương như Tp. Hồ Chí Minh, Ngũ Hành nương nương được dựng miếu thờ riêng, gọi là miếu Ngũ hành. Còn tại Thoại Sơn, Ngũ Hành nương nương thường được phối thờ cùng Thạch thần, Hồ thần, Thần Nông, Hội đồng ở đình làng, phối thờ cùng Neak Tà trong một số chùa cổ theo Phật giáo Bắc Tông. Theo đúng tục lệ thì lễ viếng Ngũ Hành nương nương là ngày 19 tháng 3 âm lịch hằng năm. Tuy vậy, do là phối thờ, Ngũ Hành nương nương thường được tế cúng cùng với các vị thần chánh thờ trong các đình (Thành hoàng, Thoại Ngọc Hầu), miếu (Tiên Sứ Thánh Mẫu), chùa (Phật) tại Thoại Sơn.

- *Bà Thiên Hậu* là vị Thánh mẫu trong văn hóa người Hoa, được truyền bá từ vùng đông nam Trung Hoa theo bước chân di dân người Hoa từ các thời Minh, Thanh trở về sau. Thiên Hậu Thánh Mẫu xuất thân từ một nữ vu sư trên đảo Mi Châu, Bồ Điền, Phúc Kiến Trung Quốc, vì “linh hiển cứu ngư dân ngoài biển, ban phúc lành và bảo hộ chúng dân” nên được tôn xưng làm Ma Tổ (người mẹ tổ). Trải qua các triều đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh, Bà Thiên Hậu được sắc phong Phu nhân, Thiên phi rồi

¹⁵ Trích phỏng vấn ông Khuru Tấn Hoàng, Bí thư xã Vọng Thê, 2014.

Thiên Hậu. Người Hoa đến Việt Nam đa phần vào khoảng cuối Minh đầu Thanh, do vậy Bà thường được gọi là Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Sau khi truyền bá đến Việt Nam, Thiên Hậu Thánh Mẫu đồng hành cùng người Hoa trên bước đường lập nghiệp, trở thành vị thần mang tính biểu trưng cộng đồng của các nhóm người Hoa Quảng Đông, Hải Nam và Hẹ trong khi người Triều Châu và Phúc Kiến vừa thờ Thiên Hậu vừa thờ Bắc Đế, Quan Công hay chung chung là Thành hoàng bốn cảnh. Khi người Hoa định cư và phát triển sự nghiệp (buôn bán, dịch vụ) vào sâu đất liền thì chức năng vị hải thần của Bà Thiên Hậu cũng thay đổi, trở thành vị phúc thần ban phát phúc đức, tài lộc và sự sinh sôi cho chúng dân.

Tại TT. Núi Sập huyện Thoại Sơn có Thiên Hậu cung, được người Hoa gốc Hẹ (Khách Gia) xây dựng từ năm 1939 trên triền núi Sập, bên cạnh là miếu Phúc Đức thờ Quan Công. Tuy là miếu thờ Thiên Hậu (nữ thần) nhưng trên đỉnh nóc miếu là cặp “lưỡng long tranh châu”, trong khi ở miếu Phúc Đức bên cạnh lại là cặp “lưỡng phụng triều nhật” (do xây dựng sau và muốn làm khác biệt so với Thiên Hậu cung có trước).

Lễ vía chính của Thiên Hậu Thánh Mẫu là ngày 22-23 tháng 3 âm lịch hàng năm, bao gồm lễ nghinh thần, lễ canh y, lễ tế chính và phần hội (chiêu đãi, diễn kịch nghệ v.v.). Theo Ban Quản trị Thiên Hậu cung và Phúc Đức miếu, trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây khi tiến hành nghi thức cung nghinh bài vị thần từ trung tâm thị trấn Núi Sập lên miếu, đoàn rước do múa rồng múa lân dẫn đầu đều dừng chân làm lễ trong đình thần Thoại Ngọc Hầu giữa đường để thể hiện lòng thành kính và sự giao hảo giữa các thần thánh. Nghi thức này rất được cư dân người Hoa trong vùng quan tâm. Tuy tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu hình thành trước cách ông Thoại Ngọc Hầu rất lâu nhưng “ông Thoại là thần mở đất Thoại

Sơn, nên mỗi khi làm lễ vía Bà Thiên Hậu hay ông Quan Công đều phải qua đình làm lễ”¹⁶.

Ngoài các vị Thánh mẫu, nữ thần nói trên, cư dân Thoại Sơn còn tín ngưỡng *Bà Linh Sơn Thánh Mẫu* (Bà Đen) chính thờ ở núi Bà Đen (Tây Ninh) và *Bà Nam Hải* ở Bạc Liêu. Một số gia đình có điều kiện tổ chức cho các thành viên gia đình mình đi thăm viếng vào những dịp lễ lạt hay khi có thời gian nhàn rỗi. Cũng giống như khi đi viếng Bà Chúa Xứ Thánh Mẫu, dân Thoại Sơn chủ yếu dùng lòng thành kính viếng thần, rất ít khi mang lễ vật lớn như heo quay hay mâm cỗ đất tiền.

2.5. Các tín ngưỡng khác

Thần Nông, thần đồng áng phổ biến trong văn hóa dân gian ĐBSCL, được thờ cúng ở hầu hết các đình làng, đình thần Thoại Sơn, và cả trong miếu Bà Chúa Xứ xã Vĩnh Khánh. Đàn Thần Nông thường nằm ở vị trí lộ thiên phía trước đình, miếu, mặt sau đàn quay ra đường thường có khắc thờ hổ thần (bach hổ). Lễ cúng Thần Nông thường được tiến hành đồng thời với các nghi lễ chính của đình, miếu.

Miếu thờ *Hội đồng* thi thoảng xuất hiện trong khuôn viên một số đình làng như đình Vĩnh Trạch, đình Vĩnh Chánh, đình Phú Hòa v.v.. Người dân Thoại Sơn cúng Hội đồng cùng lúc với lễ tế chính trong đình.

Tương tự, trong đình thờ các bậc tiền bối có công như Tả ban, hữu ban, tiền vãng, hậu vãng, Bạch mã hoàng tử, tiền quan chức, hậu quan viên trong các đình làng, đình thần và thực hiện nghi lễ cúng tế đồng thời với các lễ vía chính.

Tục thờ thần núi là một nét đặc thù của vùng đất Thoại Sơn - Bảy Núi. Năm Minh Mạng thứ ba (1822), sau khi đào kênh Thoại Hà, lập làng Thoại Sơn, ông Thoại Ngọc Hầu cho lập miếu Sơn thần trên nền đình thần Thoại Ngọc Hầu ngay dưới triền núi Sập và long trọng làm lễ dựng bia tại miếu thờ Sơn thần này. Hiện vẫn còn miếu Sơn Quân nằm

¹⁶ Trích phỏng vấn ông Từ Phúc Đức miếu và bà Từ ở Thiên Hậu cung Núi Sập, 2013.

trong khuôn viên đình Thoại Ngọc Hầu (bên trái đình) và rải rác trong các đình làng như đình Vĩnh Trạch, đình Phú Hòa v.v..

Tương tự thần núi, thần đất, thần đá cũng được cư dân Thoại Sơn quan tâm thờ cúng. Với người Khmer, tục thờ Neak Tà đã có từ rất lâu đời nay còn phối thờ tại chùa KalBôPruk và chủ thờ trong miếu ông Tà trên núi Trọi, sau được dung hòa cùng thần đất (Thổ thần) của người Việt được phối thờ trong sân miếu Bà Chúa Xứ xã Vĩnh Khánh, miếu Đá Nồi xã Phú Thuận, trong sân đình và nhiều miếu thờ, am thờ nhỏ ven đường khắp vùng nông thôn Thoại Sơn. Ngoài ra, tại cụm Miếu Nồi còn có tục thờ thần Thạch Dao dưới dạng một tảng đá.

Một dạng thờ đặc biệt hiếm có ở Thoại Sơn là *Ông Thuyền*, phối thờ trong miếu Bà Chúa Xứ TT. Núi Sập. Không gian thờ tự rất đơn sơ, trên đàn thờ chỉ có lưu hương và đồ thờ cúng, bên cạnh là một chiếc “linh thuyền” màu đen có vẽ mắt, trên mũi thuyền lại có một đàn thờ nhỏ. Người giữ miếu và nhiều người dân TT. Núi Sập hiện không biết nguồn gốc đích xác của tục thờ này, song một số bác cao niên thì cho rằng nó gắn liền với thời kì cư dân người Việt men theo dòng kênh Thoại Hà đến lập nghiệp vùng này. Tục thờ Ông Thuyền độc đáo này phần nào đó phản ánh thời kì khai khẩn lập ấp ở Thoại Sơn hết sức hào hùng của bao thế hệ đi trước.

Cũng là một nét độc đáo, tục thờ Thầy - Thím đóng góp thêm vào tính đa dạng của tín ngưỡng dân gian Thoại Sơn. Miếu Thầy-Thím (tên miếu ghi là Thầy Thiêm) tọa lạc đối diện với hồ ông Thoại thuộc thị trấn Núi Sập. Ngoài miếu này chủ thờ Thầy Thím thì trong đình thần Thoại Ngọc Hầu, Miếu Bà Chúa Xứ (Huỳnh Long Tam Tự) và phủ thờ một số tộc họ lân cận cũng thờ. Theo bài vị thờ trong miếu có ghi, thầy là một vị pháp sư biết chữa bệnh cho dân, chẳng may mất sớm lúc 33 tuổi, chưa lập gia đình. Dân làng Thoại Sơn ngày ấy lập miếu thờ (nay vẫn còn) và tổ chức hôn phối cho thầy, vì thế gọi là Thầy Thím.

Ngoài ra, khi khảo sát tại TT. Núi Sập, đoàn còn được nghe kể câu chuyện dân gian truyền miệng về một ông Tà mang màu sắc văn hóa Việt. Truyền kể, vua Nguyễn Ánh có một bà phi quê ở Thoại Sơn, do vậy khi chạy loạn về vùng này, quan địa phương muốn bắt Nguyễn Ánh dâng cho Tây Sơn. Nguyễn Ánh cải trang và di chuyển bằng ngựa. Sau khi thành vua Gia Long, Nguyễn Ánh không những không trừng phạt mà trái lại còn sắc phong làm quan. Dân gian trong vùng quen gọi là quan Tà, hay ông Tà. Vào khoảng những năm 1984-1985, phủ thờ họ Hồ ở gần đình Thoại Ngọc Hầu có thờ một bức tượng nữ thần gốc Chăm bị đánh cắp, gia tộc họ Hồ đã thay bằng tượng nam thần, được cho là tượng ông Tà này. Trong phủ thờ này cũng có phối thờ Thầy - Thím. Vì là phủ thờ, chỉ khi nào gia đình tổ chức cúng tổ tiên mới có thể tiếp cập.

Thờ *Quan Công* cũng là một dạng tín ngưỡng phổ biến của người Việt và người Hoa ở Thoại Sơn. Quan Công, tức Quan Vũ hay Quan Vân Trường là một tướng lĩnh thời Tam quốc ở Trung Quốc, là vị tướng hội tụ đầy đủ các đức tính cơ bản của người quân tử gồm Trung, Nghĩa, Dũng, Tam cương Ngũ thường trong cuốn *Tam Quốc Chí* của Trần Thọ (233-297), nhưng trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa* đã trở thành một anh hùng cái thế, không những hội tụ các đức tính quân tử mà còn là hiện thân của một vị thánh cứu tinh, bảo hộ dân sinh, ban phúc lành và trừ tà. Quan Công đầu tiên được Đạo giáo tiếp nhận thời Đường, lan rộng khắp Trung Quốc vào thời Tống, và trở thành thần linh quan trọng trong tín ngưỡng dân gian thời Minh - Thanh.

Ở Việt Nam, tín ngưỡng Quan Công được tiếp nhận muộn nhất là vào thế kỷ XVI tại Lạng Sơn, được triều đình Đàng Trong và nhà Nguyễn tiếp nhận, cho thờ ở kinh đô. Các văn bản chính sử như *Đại Nam Nhất Thống Chí*, *Đại Nam Thực Lục*, *Gia Định Thành Thông chí* cho đến các cuốn chính sử địa phương như Lạng Sơn, Thanh Hóa, Quảng Nam, Gia Định xưa đều có ghi chép các sự kiện triều đình cho lập miếu thờ. Song hành với hiện

tượng bản địa hóa tục thờ Quan Công trong văn hoá người Việt, di dân người Hoa khi sang Việt Nam cũng mang theo tín ngưỡng này, sớm nhất là tại các địa bàn Hưng Yên (TK XVII), Hội An (TK XVII-XVIII), Biên Hòa (TK XVII). Tục thờ Quan Công ở Việt Nam, đặc biệt là ở Nam Bộ, đã đồng hành cùng tinh thần chống ngoại xâm suốt một thế kỷ kể từ khi thực dân Pháp xâm lược 1858, nay đã thực sự len lỏi vào tâm thức của từng cá thể người Việt và người Hoa ở vùng đất này. Quan Công được người dân Thoại Sơn hiểu vừa là biểu tượng của các đức tính quân tử (Trung, Nghĩa, Dũng, đức hy sinh vì tổ quốc v.v.) vừa là vị phúc thần (ban phúc lộc, thịnh vượng, trị tà ma). Trong Phật giáo, Quan Công là vị già lam trong văn hóa Việt hay thành vị thần chính trong Ngũ công vương Phật trong văn hóa Hoa ở Nam Bộ, trong Đạo giáo ông là Nguyên soái của Thượng Đế, là một trong 36 vị tướng dũng mãnh của Huyền Thiên Đại Đế, còn trong đạo Cao Đài ông cũng hiện diện trong thần phả. Tại Thoại Sơn, hình tượng Quan Công được chủ thờ ở Phúc Đức miếu của người Hoa ở TT. Núi Sập, phối thờ tại rất nhiều các chùa (như Linh Sơn Cổ Tự, chùa Duyên Phước, Huỳnh Long Tam Tự TT. Núi Sập), đình, miếu v.v.. Phúc Đức miếu được người Hoa Triều Châu lập từ hơn 100 năm trước tại triền núi Sập làm nơi sinh hoạt, họp mặt và thực hành tín ngưỡng của cư dân người Hoa. Trong miếu phía trước thờ ông Bồn bà Bồn (Thành hoàng Bồn cảnh), ông Thiên bên cạnh thờ cúng Quan Công. Lễ vía chính vào ngày 26 tháng 6 âm lịch, bên cạnh còn có các lễ vía vào ngày 16 tháng Chạp, và Rằm tháng Giêng¹⁷.

Phúc Đức Chánh Thần, vị thần ban phúc đức, tài lộc, bảo hộ cư dân, gọi tắt là ông Bồn hay Đại Bá Công, cũng là một vị thần được đông đảo người Hoa tín ngưỡng ở Thoại Sơn. Phúc Đức Chánh Thần được thờ dưới dạng đôi tượng ông tượng bà trong chánh điện Phúc Đức miếu do người Hoa

Triều Châu lập tại TT. Núi Sập cách nay 100 năm. Trong tâm thức người Hoa ở Núi Sập (đa số là người Triều Châu), Phúc Đức Chánh Thần là thần bảo hộ vùng đất mà họ đặt chân tới sinh sống. Theo truyền thuyết, Phúc Đức Chánh Thần là một vị phú ông thời Đông Chu, vì hay ban lộc cho chúng dân nghèo khổ nên được truyền thuyết hóa thành thần. Tuy nhiên, càng về sau, Phúc Đức Chánh Thần được hiểu là một mỹ danh chung dành cho các vị thần bảo hộ (tức Thành hoàng bốn cảnh). Ở miếu Nhị Phủ của người Phúc Kiến ở đường Hải Thượng Lãn Ông (Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh), vị chánh sứ thời Nguyên đến xứ Angkor là Châu Đạt Quan được thờ làm ông Bồn. Trong chùa ông Bồn ở Núi Sập có phối thờ Ngọc Hoàng, Quan Công (nêu trên), nhiều người ví Quan Công chính là hình ảnh cụ thể hóa của ông Bồn, tuy nhiên trong miếu song song thờ cả ông Bồn lẫn Quan Công. Lễ vía thần định vào ngày 26 tháng 6 âm lịch (ngày vía Quan Công), ngoài ra còn các ngày cúng 16 tháng chạp, cúng rằm.

- Thờ rồng thần (long thần) cũng là một dạng tín ngưỡng phổ biến ở Thoại Sơn. Trong lịch sử, con rồng được các cộng đồng cư dân nông nghiệp Đông Á sáng tạo ra để chuyển tải, gửi gắm các mong muốn tốt đẹp ở đời (mưa thuận gió hòa, trừ ma đuổi quỷ), dần dà bị các hoàng đế Trung Hoa lũng đoạn và đến thời cận hiện đại biểu tượng rồng đã được trả về cho dân chúng, song ở dạng thức đã thấm nhuần tính tôn ti và tính thiêng. Rồng 5 móng chỉ có ở cung đình, rồng 4 móng thuộc dòng dõi nhà quan và chạm khắc ở đình, chùa, miếu, trong khi rồng 3 móng hoặc không mọc chân móng hoặc là vật sở hữu toàn dân hoặc là mô típ trang trí nên nóc mái, đầu đao, nóc cổng đình chùa miếu. Rồng đi vào Phật giáo như vị thần sông biển (Long vương), linh thần quy phục Đức Phật Thích Ca, trở thành vị hộ pháp, dân gian gọi là Long thần hộ pháp. Tại Thoại Sơn, tượng Long thần hộ pháp tìm thấy ở gian thờ Phật thầy Tây An cụm miếu Đá Nổi (xã Phú Thuận), ở Hưng Thoại Tự (TT. Núi Sập). Trong

¹⁷ Trích Những di tích văn hóa - lịch sử, cơ sở tôn giáo và các khu du lịch trên địa bàn huyện Thoại Sơn, Ban Tuyên giáo huyện Thoại Sơn, 6/2012.

tâm thức người Khmer ở Óc Eo, rắn naga chạm khắc trong chùa của họ cũng được người dân gọi là rồng, bởi lẽ họ tìm thấy ở biểu tượng rắn naga nhiều đặc trưng tương đồng với biểu tượng rồng trong văn hóa người Việt và người Hoa.

Hồ thần cũng là một dạng linh thú được phối thờ khá phổ biến trong khuôn viên các đình làng, đình thần (đình Thoại Ngọc Hầu), miếu thần (miếu Đá Nổi xã Phú Thuận, miếu Bà Chúa Xứ xã Vĩnh Khánh). Vùng Thoại Sơn là quê hương của núi và cánh đồng hoang thời khai khẩn. Dấu ấn của hồ trong vùng rất đậm, nhất là trong các câu chuyện kể dân gian. Các am thờ hồ hay hình ảnh hồ thần trong tranh bích họa phối tự ở đền Thần nông trong vùng phản ánh sống động môi trường sống và công sức to lớn của bao lớp tiền dân khai khẩn đất Thoại Sơn - Nam Bộ khi xưa.

3. Đặc trưng tín ngưỡng ở Thoại Sơn xưa và nay

Tín ngưỡng dân gian ở Thoại Sơn thể hiện những nét chung của tín ngưỡng dân gian ĐBSCL như *tín đa thần, tính hỗn dung, tính thời cuộc* và *dấu hiệu phục hưng*, trong khi nét đặc thù xuất phát từ *sự dung hợp ba yếu tố đồng bằng - núi và nước* luôn hiện diện trong cả các đặc trưng nói trên.

3.1. Tính đa thần

Tại Thoại Sơn, các yếu tố đồng bằng, sông nước, kênh đào và núi non đặc biệt đã tạo cho địa bàn này một nét đặc thù, ở đó cảnh quan tự thân đã thể hiện đặc trưng phi phạm linh hiển, dễ hướng con người chạm đến các cảm giác của một thế giới hư ảo, chạm đến cõi tâm linh sâu thẳm. Nhìn xa hơn, dãy Thất Sơn hùng vĩ giữa đồng bằng tứ giác Long Xuyên lân cận đã cộng thêm cho Thoại Sơn nét linh thiêng, cả hai nối kết, cùng nối kết với núi Sam ở rìa phía bắc vùng tứ giác Long Xuyên đã tạo nên một vị thế độc đáo hiếm có cho vùng. Trong một không gian sống đặc thù như vậy, dường như truyền thống tín ngưỡng dân gian người Việt từ sau khi rời mảnh đất Trung Bộ đã phân rã rồi tiếp tục hội tụ trở lại ở Thoại Sơn. Sự tổng hòa đa tộc người, đa

truyền thống và sự tổng hòa các điều kiện địa lý sinh thái điển hình của Thoại Sơn đã góp phần tạo nên tính chất đa thần trong sinh hoạt tín ngưỡng địa phương. Tính đa thần trong niềm tin và thực hành tín ngưỡng dễ dàng tìm thấy trong văn hoá các cộng đồng dân tộc tại Thoại Sơn phần nào nói lên tính cách “phóng khoáng”, không khép cửa trước những cái mới của môi trường sống mới của cư dân trong vùng.

Người Khmer Thoại Sơn tuy chủ yếu theo Phật giáo Nam Tông nhưng trong tâm thức của họ vẫn hiện diện yếu tố *đa thần*, ngoài Phật Thích Ca, các vị thần bản địa vẫn được thờ cúng hay tồn tại trong truyền thuyết, Phật thoại của họ. Theo đó, họ tin vào sức mạnh và sự chi phối của thế giới siêu nhiên, thần thánh và ma quỷ đối với cuộc sống của họ. Đó là Neak Tà (thổ thần), tiên nữ hình chim Kay Nori, nữ thần đất mẹ v.v.. Người Khmer một lòng tôn kính thần thánh và luôn tìm cách xa lánh ma quỷ. Trong hệ thống lễ nghi nông nghiệp của họ, các yếu tố trời, đất, nước, trăng, thần thánh hiện diện rất rõ nét, hòa quyện cùng với đời sống thực tại. Tại Thoại Sơn, cùng với yếu tố núi trong đời sống thường nhật, người Khmer xưa và nay vẫn giữ tục thờ đá.

So với người Khmer, yếu tố *đa thần* trong tín ngưỡng người Việt càng thể hiện rõ hơn. Cư dân người Việt tại Thoại Sơn xưa vốn dĩ là lưu dân từ nhiều vùng đất khác nhau với nhiều truyền thống tín ngưỡng - tôn giáo khác nhau cùng hội tụ tại mảnh đất mới Thoại Sơn, cùng hòa trộn tạo nên tính đa dạng của đời sống tâm linh. Bên cạnh việc thờ phụng Phật, Thánh, Thần chính thức trong các tôn giáo thế giới và tôn giáo bản địa, người Việt trong vùng còn thờ cúng tổ tiên, thờ cúng anh hùng, thờ cúng thần thành hoàng, các vị thánh mẫu và nữ thần, thổ thần, thạch thần, hồ thần, sơn thần, chư vị tiên hiền v.v. lẫn các lực siêu nhiên như ma quỷ, vong hồn quá vãng, do vậy việc phối thờ đa thần trong các ngôi miếu chính hay chủ thờ trong các am, miếu nhỏ ven đường là hết sức phổ biến. Đặc

biệt, tín ngưỡng ở Thoại Sơn có sự cân bằng *trương đối giữa nam thần và nữ thần*, khác biệt so với tín ngưỡng dân gian nhiều vùng khác vốn thiên về nữ thần. Điển hình là Chùa Bà Chúa Xứ Núi Sập (Huỳnh Long Tam Tự), xưa kia vốn dĩ là một miếu thờ Bà Chúa Xứ, song về sau đã mở rộng không gian thờ và chuyển đổi công năng thành chùa Phật kết hợp thờ các thần thánh và vong linh dân gian. Tại tổ hợp chùa - miếu này, ngoài Phật Thích Ca, A Di Đà, Phật Quan âm, Địa Tạng Bồ tát, Chuẩn Đề Phật Mẫu, Đạt Ma Sư Tổ thuộc Phật giáo còn thờ Bà Chúa Xứ, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Quan Công, Thầy Thím của tín ngưỡng dân gian. Ngoài ra, trong các nghi lễ cúng tế (cúng thần, cúng đình làng, cúng miếu), yếu tố đa thần cũng hiện diện, chẳng hạn khi cúng lễ Kỳ yên ở đình làng bao giờ cũng có cùng trăm quan, cúng Thần Nông và chư vị thánh thần.

Người Hoa vùng Thoại Sơn chủ yếu theo tín ngưỡng dân gian và cùng lúc thờ cúng nhiều thánh thần, ngoài Đức Phật Thích Ca, Quan âm, A Di Đà v.v., phổ biến nhất là Thiên Hậu, Quan Công, Phúc Đức Chánh Thần, Thiên Công Địa Mẫu, Thần Tài, ngoài ra cũng tiếp nhận các tín ngưỡng dân gian và tôn giáo của người Việt trong vùng, khiến cho đời sống tâm linh của họ càng phong phú hơn. Thiên Hậu là vị thánh mẫu ban phúc lành, thịnh vượng và sinh sôi, Quan Công là biểu tượng của các đức tính Trung, Nghĩa, Ái quốc v.v. luôn được gìn giữ, trong khi Phúc Đức Chánh Thần là vị thần chuyên ban phát phúc đức, tài lộc, bảo hộ dân cư.

So với nhiều vùng đất nội đồng khác ở ĐBSCL, tín ngưỡng dân gian Thoại Sơn mang tính đa thần toàn diện hơn (chỉ thiếu yếu tố biển). Vùng Thất Sơn có núi và đồng bằng thì thiếu vắng yếu tố sông nước dù rằng tính đa thần vẫn hiện diện, nhất là do có sự hội tụ của cả truyền thống ba tộc người Việt, Khmer, Hoa. Vùng Núi Sam (Châu Đốc) nổi bật lên tục thờ Bà Chúa Xứ, trong khi yếu tố đa truyền thống mờ nhạt hơn. Vùng bán đảo Cà Mau tuy có thêm yếu tố biển thì lại thiếu vắng yếu tố núi và búi

cánh lịch sử đặc thù của Thoại Sơn. Vùng miệt vườn hai bên bờ hệ thống sông Cửu Long do điều kiện môi sinh thuận lợi, dễ dàng kết nối với các vùng đô thị phát triển nên yếu tố tín ngưỡng trong đời sống tâm linh mờ nhạt hơn, chủ yếu vẫn là tục thờ cúng tổ tiên, trong khi sinh hoạt tín ngưỡng gắn với hệ thống đình làng hầu như rất mờ nhạt.

3.2. Tính hỗn dung

Tính chất đa thần trong tín ngưỡng ở Thoại Sơn tự thân đã hàm chứa đặc trưng tính hỗn dung đa văn hóa. Ngoài yếu tố tổng hòa các loại địa hình đặc biệt (núi, sông, kênh, đồng), Thoại Sơn còn là nơi gặp gỡ của nhiều truyền thống, một đặc trưng vốn có của vùng lịch sử - văn hóa ĐBSCL. Giống như nhiều vùng đất khác ở đồng bằng, sinh hoạt tín ngưỡng dân gian của người dân Thoại Sơn cũng trải qua quá trình hỗn dung đa văn hóa.

Các loại hình tín ngưỡng tại Thoại Sơn nhìn chung gắn liền với chiều kích tâm lý và văn hóa của người nông dân Nam Bộ, vốn dĩ đều là di dân từ nhiều nguồn khác nhau, nhiều bối cảnh khác nhau cùng hội tụ tại mảnh đất tổng hòa đồng bằng - sông nước và núi non này. Trong quá trình chuyển cư, hành trang văn hóa, tôn giáo họ mang theo có thể “rơi rụng” một phần trong bối cảnh hết sức đặc thù của vùng đất mới, cộng với sự cộng sinh của nhiều nguồn văn hóa quen và lạ, các cộng đồng dân cư tại địa phương (nhất là người Việt) đã phải điều chỉnh tư duy theo hướng mở, dễ dàng tiếp nhận và thực hành các dạng thờ cúng thần thánh mới, hay tiếp nhận các loại hình tôn giáo mới (Phật giáo Nam Tông, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Hòa Hảo, Cao Đài, Tịnh độ cư sĩ) v.v.. Tục thờ tổ tiên, các vị thần vốn có của người Việt (Phật Quan âm, Diêu Trì Kim Mẫu, Ngũ Hành nương nương v.v.), các vị thần có nguồn gốc hỗn dung với văn hóa Chăm (Bà Chúa Xứ, Linh Sơn Thánh Mẫu), vị thần gốc Khmer (Neak Tà), thần gốc người Hoa hay hỗn dung với văn hóa người Hoa (Thiên Hậu, Phúc Đức Chánh Thần, Quan Công v.v.) gắn kết cùng tục thờ anh hùng gắn có công khai phá và phát triển vùng

đất mới (Thoại Ngọc Hầu, Nguyễn Trung Trực), các thần cai quản các vùng không gian như sơn thần, thủy thần, Thần Nông v.v. cùng hội tụ ở Thoại Sơn, tất cả đã tạo nên một bức tranh sinh động, khiến vùng đất này trở thành một ĐBSCL thu nhỏ, một không gian văn hóa chứa đựng đặc trưng văn hóa tín ngưỡng đặc thù của đồng bằng châu thổ.

Với đặc trưng đa thần, tín ngưỡng dân gian tại Thoại Sơn *hình thành trên nền tảng hỗn dung đa nguyên*, do vậy thực hành tín ngưỡng thể hiện sống động đặc trưng ấy. Đình làng, đình thần Thoại Sơn ngoài thờ Thành hoàng (hay Thoại Ngọc Hầu, Nguyễn Trung Trực, Phan Thanh Giản, Hồ Chí Minh) còn phối thờ các nhân thần và nhiên thần có nguồn gốc xuất xứ từ nhiều tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Các tín ngưỡng dân gian khác cũng trong hoàn cảnh tương tự, chẳng hạn như chùa Bà Chúa Xứ (Huỳnh Long Tam Tự) ở TT. Núi Sập (nêu trên) tổng hợp tín ngưỡng (Bà Chúa Xứ, Quan Công, Thầy Thím) với Phật giáo (Thích Ca, Quan âm, Đạt Ma Sư Tổ, Ông Tiêu, Hộ pháp..) và Đạo giáo (Ngọc Hoàng).

Miếu Đá Nổi nằm giữa cánh đồng trơ trọi ở xã Phú Thuận là một trường hợp điển hình. Trước năm 1975 vùng này chỉ nổi lên cụm đá lô nhô, không cây cối. Dân trong vùng không biết đá do ai mang tới hay tự nhiên mà có. Miếu thờ Tiên Sứ Thánh Mẫu nhưng phối thờ rất nhiều thần thánh khác. Nhân thần có nguồn gốc lịch sử thì có Hồ Chí Minh, Nguyễn Trung Trực, Phật thầy Tây An (Bửu Sơn Kỳ Hương), Huỳnh Phú Sổ (Phật giáo Hòa Hảo), Cửu Huyền Thất Tổ, Tả ban, Hữu ban, các chiến sĩ; nhân thần có nguồn gốc từ truyền thuyết hoặc nhiên thần thì có Tiên Sứ Thánh Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu (Đạo giáo), Ngũ Hành nương nương, Thạch thần - Thổ địa, Thạch Dao thần, Hồ thần, Long thần hộ pháp v.v.. Tương truyền, từ di chỉ Đá Nổi này, các nhà khảo cổ, chính quyền địa phương và nhân dân đã tìm thấy nhiều bộ tượng Bà La Môn và cả ngẫu tượng linga-yoni. Trong số ấy, ta thấy có sự góp mặt của tín ngưỡng thờ tổ tiên - thờ các anh

hùng dân tộc, chiến sĩ, tín ngưỡng vật linh, tín ngưỡng thờ nữ thần (mẫu) và các tôn giáo Phật giáo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Phật giáo Hòa Hảo cùng phối hòa trên nền tảng của tính hỗn dung đa nguyên.

Tính hỗn dung còn có thể tìm thấy trong sinh hoạt tôn giáo ở Thoại Sơn, khá rõ nét trong triết lý và thực hành của đạo Phật giáo Bắc Tông, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, hệ phái Khất Sĩ, Tịnh độ cư sĩ và đạo Cao Đài có ở Thoại Sơn.

Phật giáo Bắc Tông vốn có truyền thống hỗn dung với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, các tín ngưỡng đa thần giáo, với Nho giáo và Đạo giáo có từ ngàn năm nay. Tại Thoại Sơn, tính hỗn dung càng thể hiện rõ nét qua nhiều trường hợp, trong đó đặc biệt nhất phải kể đến sự hỗn dung giữa Bà La Môn, Phật giáo Bắc Tông và tín ngưỡng dân gian, giữa tôn giáo người Phù Nam (xưa), người Khmer, người Việt và người Hoa trong Linh Sơn Cổ Tự (TT. Ốc Eo), ở đó có thể tìm thấy Đức Vishnu với chiếc mũ hình linga và trên đầu có 7 đầu rắn naga vẫn có thể hóa thân thành Phật Thích Ca, tìm thấy Quan âm, Quan Công và chư vị hộ pháp trên cùng một đàn thờ trong chính điện.

Bửu Sơn Kỳ Hương tiến hành hỗn dung, pha trộn và dung hòa nền tảng triết lý của cả ba tôn giáo Phật, Nho, Đạo trên cơ sở của truyền thống thờ tổ tiên. Bửu Sơn Kỳ Hương dựa vào giáo lý nhà Phật nhưng được bản địa hóa, bình dân hóa cho phù hợp với nhân dân lao động, lấy “thành tâm” làm gốc, lấy “hướng thiện” làm mục tiêu với chủ trương “học Phật, tu nhân”. Tứ Ân Hiếu Nghĩa kế thừa Bửu Sơn Kỳ Hương ở đức tin, nghi lễ trên cơ sở sáng tạo thêm để tạo bản sắc cho chính mình. Tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa tụng kinh gõ mõ và đọc kinh Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Các đức tin của tín đồ khá giống với Bửu Sơn Kỳ Hương, nghĩa là dung hợp cả ba yếu tố Nho, Phật, Đạo. Do hỗn dung triết lý từ nhiều nguồn, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa thực hiện khá nhiều nghi lễ trong năm, chẳng hạn thực hiện tụng

niệm 2 lần trong ngày, trong tháng thực hiện 3 lễ quy mô lớn hơn thường ngày và mỗi năm tổng cộng có 23 lễ long trọng.

3.3. Tính linh hoạt và dấu hiệu phục hưng

Nhu cầu đoàn kết bảo vệ tổ quốc và xây dựng xóm làng cũng như ứng xử với những khắc nghiệt của môi trường sống (xa hơn là nhu cầu được sống) luôn hiện diện, kể cả khi người ta no ấm. Trong khái niệm về văn hóa của mình, E.B.Tylor và nhiều tác giả về sau (Hồ Chí Minh, UNESCO, Trần Ngọc Thêm) đều nhấn mạnh đến *tính xã hội* của văn hóa. Xã hội, cộng đồng làng là môi trường sống và là nguồn sáng tạo văn hóa thông qua các thực hành văn hóa - xã hội của họ, chính vì thế nhu cầu xây dựng chuẩn mực lối sống cộng đồng (trong đó hàm chứa chuẩn mực đạo đức cá nhân - gia đình) là thường trực.

Trải qua gần 30 năm đổi mới, các địa phương trong đó có Thoại Sơn tiến vào bối cảnh kinh tế - xã hội mới, đời sống vật chất tương đối no đủ, con người có nhu cầu hưởng thụ tinh thần và chăm lo cho chính mình, cho gia đình mình kể cả về mặt tinh thần lẫn tâm linh, chính vì vậy sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo ở Thoại Sơn hưng vượng hơn, số người tham gia vào các thực hành tín ngưỡng nhiều hơn, tâm thế nhiệt tình hơn trước¹⁸. Chẳng hạn trong tục thờ cúng tổ tiên hôm nay ở Thoại Sơn “phát triển mạnh mẽ hơn do điều kiện kinh tế phát triển. Ngoài các ngày tết hết sức no đủ và ẩm cúng, tết Thanh minh cũng được người dân Thoại Sơn thực hiện tươm tất, nhà giàu thì cúng heo quay, bánh hỏi, người ít giàu hơn thì cúng hoa quả, các món thường nhật”¹⁹.

Như một hệ quả tất yếu, xu hướng “pháp lý hóa” nhất là các tín ngưỡng phổ biến và các tín ngưỡng

hay tôn giáo mới hay tình trạng được nhà nước công nhận đã làm an lòng chủ thể sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo, bao gồm cả chức sắc lẫn tín đồ.

Nguyên nhân thứ ba xuất phát từ sự phát triển giáo dục và sự tăng trưởng của tri thức xã hội. Theo lý thuyết Bronislaw Malinowski (1844-1942), một khi tri thức xã hội tăng, các hành vi ma thuật mang màu sắc mê tín sẽ bị đẩy lùi, cái ở lại chính là yếu tố tôn giáo gắn liền với giáo dục đạo đức và thỏa mãn nhu cầu tâm linh. Các sinh hoạt tín ngưỡng dần dà định hình rõ nét theo xu hướng văn minh, người dân trở nên an tâm khi tin theo một tôn giáo nào đó hay tham gia sinh hoạt trong các cơ sở tín ngưỡng địa phương.

Cùng với sự hưng vượng của sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo là xu thế biến đổi theo thời cuộc của một số thực hành cụ thể. Thông tin, truyền thông trong nước phát triển, các loại hình giải trí online trăm hoa đua nở, các chương trình văn hóa đại chúng trên báo đài ngày càng phong phú v.v. là các tác nhân làm ảnh hưởng sâu sắc đến sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo ở Thoại Sơn. Nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng và hưởng thụ văn hóa càng cao đòi hỏi các sinh hoạt tôn giáo càng phải không ngừng cách tân hoặc hoàn thiện hóa. Để thu hút người tham gia lễ hội cúng đình làng, những người tổ chức ở Thoại Sơn phải không ngừng cách tân về mặt hình thức đối với các sinh hoạt văn hóa và trò chơi dân gian. Kết quả, người dân tham gia sinh hoạt tín ngưỡng hôm nay rơi vào ba trường hợp chính, bao gồm

- tham gia nhiệt tình hơn bởi nhu cầu hưởng thụ tinh thần và tìm kiếm sự khỏa lấp tâm linh,
- có xu hướng hoài cổ, bảo vệ hoặc tìm về với truyền thống vì vậy nhiệt tình tham gia (như trường hợp phục hưng sinh hoạt đình làng ở Thoại Sơn),
- tò mò muốn trải nghiệm, tận mắt chứng kiến chứ không thật sự tham gia. Theo kết quả khảo sát, một số gia đình người chồng chở vợ con đi tham quan Châu Đốc, núi non,

¹⁸ Nhận định này thể hiện đầy đủ qua 100% các cuộc phỏng vấn thực hiện qua hai đợt khảo sát vào tháng 10 năm 2013 và tháng 6 năm 2014 tại các thị trấn, xã thuộc huyện Thoại Sơn (phương pháp chọn mẫu tiêu biểu, phỏng vấn 50 người).

¹⁹ Trích phỏng vấn ông Đinh Văn Cảnh, Phó Chủ tịch UBND TT. Óc Eo. Nhận định này hoàn toàn trùng khớp với các cuộc phỏng vấn người dân thuộc nhiều thành phần ở Thoại Sơn, tháng 6 năm 2014.

luôn tiện ghé viếng Bà Chúa Xứ Núi Sam rồi ghé qua Thoại Sơn viếng chùa hay đình, đơn thuần theo nghĩa là đi du ngoạn. Ông Nguyễn Hữu Tâm (60 tuổi, Óc Eo) cho hay, một bộ phận người dân Thoại Sơn có một bộ phận “đi tham quan” miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam (Châu Đốc), nhà thờ Tắc Sậy và tượng Bà Nam Hải (Bạc Liêu) chứ không phải thực tâm hành đạo. Để minh chứng cho xu hướng hiếu kỳ và thích trải nghiệm ấy, ông Nguyễn Hữu Tâm còn cho biết thêm, “nhiều người hiếu kỳ còn đến xem Cô Tư tóc dài ở Bạc Liêu nữa (hiện đã hơn 70 tuổi), hoặc sang Hà Tiên tham quan núi non bên ấy”.

Như nghiên cứu trường hợp nghi lễ cúng kỳ yên ở đình làng Thoại Sơn nêu trên cho thấy, sự thay đổi hôm nay tại các lễ Kỳ Yên đình làng, đình thần ở Thoại Sơn, An Giang thể hiện quá trình chuyển hóa để thích nghi với điều kiện kinh tế - xã hội mới, song cốt cách tinh thần của các nghi lễ ấy cho thấy dòng chảy văn hóa truyền thống Nam Bộ vẫn tồn tại. Những biến đổi ở không gian thờ tự, sự cộng thêm của tục thờ Tổ quốc, thờ các vị anh hùng như Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng Nguyễn Trung Trực v.v. đã làm tăng thêm đa dạng và củng cố thêm tính hỗn dung đa nguyên. Tương tự, sự thay đổi ở nghi thức đón rước sắc thần (nghinh sắc) cũng là một sự chuyển đổi cho phù hợp với thời cuộc. Cuối cùng phải kể đến sự thay đổi các sinh hoạt dân gian gắn liền với dịp cúng lễ như hát bội và các trò chơi giải trí. Lễ hội Kỳ yên ngày nay vẫn duy trì hát bội theo phong cách truyền thống và vốn dĩ hợp với không gian đình chùa miếu mạo, tường cổ nào cũng được kết thúc trên cờ sớ tuân thủ công thức nhất định: “Tôn vương - phục nghiệp”, trước là dâng thần, sau là phục vụ người dân. Sự kết hợp mang tính bổ khuyết giữa hát bội dành cho người cao tuổi và các hình thức trò chơi dân gian dành cho lớp trẻ luôn được coi trọng bởi nó quyết định hiệu quả của một mùa lễ hội gắn với tín ngưỡng tôn giáo ở Thoại Sơn. Tuy nhiên, để lễ hội cúng tế đảm bảo ý nguyên

tính chất vốn có, người tổ chức cần nhận thức đầy đủ chức năng, ý nghĩa của lễ hội, cần có sự sắp xếp cấu trúc, chương trình sinh hoạt và quy định không gian đám rước, phương tiện xe cộ tham gia đám rước để đảm bảo (1) tính thiêng của nghi thức gắn với chức năng tâm lý - xã hội, và (2) điều kiện an ninh, hiệu quả lễ hội.

Kết luận

Vùng đất Thoại Sơn điển hình ở ĐBSCL với đặc điểm địa hình kết hợp đồng bằng, sông nước - kênh đào, núi non đã tạo nên một không gian sống đặc thù, cộng thêm với tính chất hỗn văn hóa đa tộc người đã mang đến cho Thoại Sơn một nền tảng hiếm có, khiến cho đời sống tín ngưỡng ở đây vô cùng đa dạng và sống động. Ở Thoại Sơn, thờ cúng tổ tiên, thờ thành hoàng và các bậc anh hùng có công đức khai phá và bảo vệ vùng đất là các dạng tín ngưỡng chung của các cộng đồng, cộng sinh cùng các dạng thức thờ Mẫu - nữ thần, thờ Neak Tà, thờ các vị thần mang nguồn gốc văn hóa Hoa, các tục thờ thần tự nhiên v.v. cùng sự hiện diện của các tôn giáo truyền thống (Phật, Đạo) và phi truyền thống (Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Hòa Hảo, Cao Đài, Thiên Chúa, Tin Lành v.v.) đã tạo ra cho Thoại Sơn các đặc trưng tính đa thần, tính hỗn dung đa văn hóa, tính linh hoạt thay đổi theo thời cuộc trong sinh hoạt tín ngưỡng.

Các sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo ở Thoại Sơn An Giang hiện nay có cấu trúc đức tin và bản chất thờ tự ít thay đổi so với truyền thống. Con người Thoại Sơn vẫn vay mượn chất uy nghiêm và linh thiêng của thần thánh để phong hóa xóm làng, thúc ước các giá trị cộng đồng, góp phần giáo hóa đạo đức cá nhân, gia đình và xã hội. Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp điển hình, dân Việt Nam đa phần sống ở nông thôn làng xã, nhu cầu “tu thân, tề gia, hóa hương, trị quốc” vốn đã hình thành từ tận xa xưa nay vẫn còn nguyên giá trị. Cuộc sống luôn biến động, cái mới thay cho cái cũ là điều khó tránh khỏi. Đã có không ít bản sắc văn hóa, những nét sinh hoạt cổ xưa giờ không còn nữa. Làng quê nông

thôn hôm nay đã có biết bao thay đổi, nhưng hàng trăm năm qua, lối sống tín ngưỡng ở Thoại Sơn vẫn giữ được truyền thống, rất xứng đáng để nghiên cứu, đánh giá và bảo tồn.

Quá trình sống là quá trình nhào nặn nên hình hài xã hội, cái được nhào nặn nên phải vừa mang linh hồn, cốt cách của truyền thống song nó vẫn gắn liền với hơi thở thời đại. Sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo ở Thoại Sơn, An Giang đang trong quá trình tự

thân vận động và chuyển đổi, hình hài mới chưa định hình, song vẫn thể hiện đúng quy luật phát triển của tín ngưỡng dân gian. Quá trình ấy diễn ra nhanh hay chậm còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố, có khi là tác động của quản lý nhà nước, song dù tác động ở cấp độ nào, khía cạnh nào đi nữa cũng cần chú ý đến linh hồn của sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo của người dân Thoại Sơn.

*Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia NAFOSTED
trong đề tài mã số: IV5.2-2012.20*

The current status and characteristics of folk beliefs in Thoại Sơn, An Giang

• **Nguyen Ngoc Tho**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Thoại Sơn, the newly-opened land associated with the Thoại Ha canal connecting Long Xuyên and Rach Gia, possesses a relatively specific ecological typology consisting of rice-fields, hills and riverways and a plentiful treasure on folk beliefs. In Thoại Sơn, many religious structures harmoniously intertwine with each other, all are on the way to change due to the impacts of modern life. The

analysis shows that the core values of these beliefs are still maintained at a certain level.

This paper applies the interdisciplinary approach to describe, analyze and evaluate the current status and characteristics of the folk beliefs in Thoại Sơn, partially contributing to identify the values of traditional culture of Thoại Sơn and its future trends.

Keywords: religion, Thoại Sơn, current status, characteristics, change

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Tôn giáo Chính phủ: (2010) Tôn giáo và công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, NXB Tôn giáo.
- [2]. Ban Tuyên giáo huyện Thoại Sơn (2012), Những di tích văn hóa - lịch sử, cơ sở tôn giáo và các khu du lịch trên địa bàn huyện Thoại Sơn, Thoại Sơn tháng 6/2012.
- [3]. Bùi Việt Thành - Nguyễn Trọng Hùng (2014), “Lễ kỳ yên tại các đình làng và đền thần ở Thoại Sơn, An Giang”, Lễ hội cộng đồng: Truyền thống và biến đổi, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 508-527.

-
- [4]. Đảng ủy xã Vọng Thê (2007), Lịch sử Đảng bộ xã Vọng Thê 1945-2005, xuất bản lần 1 - 2007.
- [5]. Emile Durkheim (2006), “Định nghĩa hiện tượng tôn giáo về tôn giáo”, Những vấn đề Nhân học tôn giáo, Tạp chí Xưa và Nay, NXB Đà Nẵng.
- [6]. Fiona Bowie (2000); The Anthropology of Religion, Blackwell, p.22
- [7]. Mai Thanh Hải (2006), Từ điển tín ngưỡng tôn giáo, NXB Văn hóa Thông tin: 622.
- [8]. Nguyễn Hữu Hiệp (2012): “Cúng đình ở Nam Bộ”, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển, số 7 (96).
- [9]. Ngô Văn Lệ chủ biên (2013): Đặc trưng tín ngưỡng tôn giáo và sinh hoạt văn hóa của các cộng đồng cư dân Nam Bộ, đề tài Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.
- [10]. Sơn Nam (1992), Văn minh miệt vườn, NXB Văn Hóa.
- [11]. Sơn Nam (2008), Sài Gòn xưa-Ấn tượng 300 năm. Nxb Trẻ.
- [12]. Sơn Nam (2014): Nói về Miền Nam, Cá tính Miền Nam & Thuần phong mỹ tục Việt Nam (tái bản lần thứ 1), Nxb. Trẻ.
- [13]. Sơn Nam (2014): Đồng bằng sông Cửu Long – Nét sinh hoạt xưa & Văn minh miệt vườn (tái bản lần thứ 1), Nxb. Trẻ
- [14]. Sơn Nam (2014): Đất Gia Định – Bến Nghé xưa & người Sài Gòn (tái bản lần thứ 2), Nxb. Trẻ
- [15]. Sơn Nam (2014): Sài Gòn - Ấn tượng 300 năm & Tiếp cận với đồng bằng sông Cửu Long, Nxb. Trẻ.
- [16]. Nhiều tác giả (2008): Nam Bộ. Đất và Người, tập VI, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật TP.HCM – Hội Khoa học Lịch sử TP.HCM, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
- [17]. Võ Văn Sen, Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Văn Lân (2014): Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ. Bản sắc và giá trị, Nxb. ĐHQG TP.HCM
- [18]. Tạ Chí Đại Trường (2014): Thần người và đất Việt, Nxb. Nhã Nam & Nxb Tri Thức.
- [19]. Đặng Nghiêm Vạn (2005), Lý luận tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 68.
- [20]. X.A. Tocarev (1994), Những hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [21]. UBND tỉnh An Giang (2007): Địa chí An Giang, tập 1 và 2, UBND tỉnh ấn hành.
- [22]. <http://www.gso.gov.vn>